

TRUNG TÂM  
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Số: 353 /2022-LDW/VSD-ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 09/THQ

DANH-SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN

(Thực hiện quyền bỏ phiếu)



Kính gửi: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán của chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng**  
Mã chứng khoán: **LDW**  
Mệnh giá: **10.000 đồng**

Ngày đăng ký cuối cùng: **22/03/2022**  
Tỷ lệ thực hiện: **1:1**  
Ngày thực hiện: **28/04/2022**

| STT                  | Họ Tên               | Số ĐKSH   | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                  | Email                   | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK nắm giữ |       |       | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|----------------------|----------------------|-----------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|                      |                      |           |            |                                                  |                         |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1                    | 2                    | 3         | 4          | 5                                                | 6                       | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| <b>I. TRONG NƯỚC</b> |                      |           |            |                                                  |                         |            |           |                     |       |       |                           |       |       |                                   |
| <b>a. Cá nhân</b>    |                      |           |            |                                                  |                         |            |           |                     |       |       |                           |       |       |                                   |
| 1                    | Biễn Văn Đình        | 250376792 | 09/10/2007 | 07 Hàn Thuyên- P5- Đà Lạt                        |                         |            | Viet Nam  | 3.000               |       | 3.000 | 3.000                     |       | 3.000 |                                   |
| 2                    | BUI HOANG TRUONG VI  | 250540788 | 23/03/2013 | 27A NGUYỄN VĂN TRỖI, PHƯỜNG 02, ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG | bhtruongvi(at)gmail.com | 0908578662 | Viet Nam  | 1.300               |       | 1.300 | 1.300                     |       | 1.300 |                                   |
| 3                    | Bùi Lê Quang Vương   | 250531505 | 09/12/2015 | 19 Mạc Đình Chi - P4 - Đà Lạt                    |                         |            | Viet Nam  | 3.300               |       | 3.300 | 3.300                     |       | 3.300 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 4                    | Bùi Quang Long       | 251101542 | 09/10/2013 | 18/64 Đào Duy Từ Đà Lạt                          |                         |            | Viet Nam  | 1.600               |       | 1.600 | 1.600                     |       | 1.600 |                                   |
| 5                    | Bùi Thị Thanh Phương | 251074897 | 21/07/2004 | - Nghĩa Thương - Tư Nghĩa                        |                         |            | Viet Nam  | 300                 |       | 300   | 300                       |       | 300   |                                   |
| 6                    | Bùi Trung Đức        | 250263499 | 04/01/2014 | 36 Nguyễn Văn Trỗi - P1 - Đà Lạt                 |                         |            | Viet Nam  | 1.600               |       | 1.600 | 1.600                     |       | 1.600 |                                   |
| 7                    | Bùi Văn Nam          | 250906815 | 28/02/2018 | 72 Lò Đức - P5 - Đà Lạt                          |                         |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 8                    | Bùi Xuân Thượng      | 250939407 | 24/05/2010 | 20 Hoàng Văn Thụ Đà Lạt - P4 - Đà Lạt            |                         |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800 | 1.800                     |       | 1.800 |                                   |
| 9                    | Bùi Đình Đề          | 251306319 | 08/04/2019 | Thanh Mỹ, Đơn Dương, Lâm Đồng                    |                         |            | Viet Nam  | 2.900               |       | 2.900 | 2.900                     |       | 2.900 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 10                   | Bùi Đức Dương        | 250788068 | 05/09/2006 | Hợp Thành - TT Lạc Dương - Lâm Đồng              |                         |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 11                   | Cao Nguyễn Thu Lan   | 250436710 | 16/10/2013 | 57D Nguyễn Đình Chiểu- 9 - Đà Lạt                |                         |            | Viet Nam  | 3.300               |       | 3.300 | 3.300                     |       | 3.300 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 12                   | Cao Xuân Trọng       | 250936500 | 05/05/2014 | 46/8 Hùng Vương- P9 - Đà Lạt                     |                         |            | Viet Nam  | 1.700               |       | 1.700 | 1.700                     |       | 1.700 |                                   |
| 13                   | Chu Thị Sinh         | 250736208 | 29/04/2005 | Tổ 13 - Hoàng Hoa Thám-hẻm Hầm đá- P10           |                         |            | Viet Nam  | 2.800               |       | 2.800 | 2.800                     |       | 2.800 |                                   |
| 14                   | Chu Văn Tĩnh         | 121472992 | 21/02/2001 | Xóm Thắng - Tân An - Yên Dũng                    |                         |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 15                   | Chế Thị Quỳnh Trâm   | 250451415 | 23/05/2011 | 17 Bạch Đằng - P7 Đà Lạt                         |                         |            | Viet Nam  | 3.300               |       | 3.300 | 3.300                     |       | 3.300 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |

| STT | Họ Tên                  | Số ĐKSII  | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                               | Email                | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |       |       | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|-----|-------------------------|-----------|------------|-----------------------------------------------|----------------------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|     |                         |           |            |                                               |                      |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1   | 2                       | 3         | 4          | 5                                             | 6                    | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| 16  | Cần Văn Quang           | 250450136 | 20/01/2011 | KP 5A - TT Đa Têh - Đa Têh                    |                      |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 17  | Dương Nguyễn Cao Nguyễn | 250228321 | 11/09/2010 | 28 Nguyễn Đình Chiểu - P9 - Đà Lạt            |                      |            | Viet Nam  | 2.500               |       | 2.500 | 2.500                     |       | 2.500 |                                   |
| 18  | Dương Ngọc Bình Nguyễn  | 250597973 | 19/09/2007 | KP5C - TT Đa Têh - Đa Têh                     |                      |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900   | 900                       |       | 900   |                                   |
| 19  | Dương Ngọc Bình Tâm     | 250733498 | 14/04/2005 | 53- Nguyễn Đình Chiểu                         |                      |            | Viet Nam  | 500                 |       | 500   | 500                       |       | 500   |                                   |
| 20  | Dương Thị Ngọc Hà       | 240645990 | 03/08/2006 | Tổ 15-Lộc Thắng- Bảo Lâm                      |                      |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 21  | Hoàng Anh Tuấn          | 111456925 | 10/03/2012 | Trung Hưng - Sơn Tây - Hà Nội                 |                      |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 22  | Hoàng Hùng Quân         | 250045821 | 12/08/1978 | 63 Tổ 36 Nam Hồ - P11 - Đà Lạt                |                      |            | Viet Nam  | 3.700               |       | 3.700 | 3.700                     |       | 3.700 |                                   |
| 23  | Hoàng Hải Long          | 250970404 | 25/12/2010 | 29 H- Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt             |                      |            | Viet Nam  | 1.600               |       | 1.600 | 1.600                     |       | 1.600 |                                   |
| 24  | Hoàng Mạnh Hưng         | 250349662 | 26/05/2012 | 122b Nguyễn Trung Trực - P4 - Đà Lạt          |                      |            | Viet Nam  | 7.500               |       | 7.500 | 7.500                     |       | 7.500 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 25  | Hoàng Mạnh Nam          | 250045822 | 12/12/2007 | 63a Tây Hồ - P11 - Đà Lạt                     |                      |            | Viet Nam  | 3.300               |       | 3.300 | 3.300                     |       | 3.300 |                                   |
| 26  | Hoàng Mạnh Uy           | 250686009 | 26/05/2004 | 63 Nam Hồ - P11 - Đà Lạt                      |                      |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 27  | Hoàng Ngọc Thành        | 250399633 | 24/03/2018 | 28 Thiên Thành - P4 - Đà Lạt                  |                      |            | Viet Nam  | 2.300               |       | 2.300 | 2.300                     |       | 2.300 |                                   |
| 28  | Hoàng Quốc Bảo          | 250352180 | 11/06/2012 | 53 Xô Viết Nghệ Tĩnh - P7 -Đà Lạt             |                      |            | Viet Nam  | 3.600               |       | 3.600 | 3.600                     |       | 3.600 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 29  | HOÀNG QUỐC DŨNG         | 250045879 | 18/09/2007 | A61 KQH Ngô Quyền, Phường 6, Thành Phố đà Lạt | a61hddi(at)gmail.com | 0913934651 | Viet Nam  | 3.900               |       | 3.900 | 3.900                     |       | 3.900 |                                   |
| 30  | Hoàng Quốc Đạt          | 250457986 | 11/04/2009 | Đức Hà - Tân Văn - Lâm Hà                     |                      |            | Viet Nam  | 800                 |       | 800   | 800                       |       | 800   |                                   |
| 31  | Hoàng Thị Cẩm Hà        | 250305995 | 20/07/2017 | 151 Phú Đồng Thiên Vương - P8 - Đà Lạt        |                      |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800 | 1.800                     |       | 1.800 |                                   |
| 32  | Hoàng Thị Danh          | 250561832 | 23/07/2015 | Số 15 - Sơn Hà- TT Đình Văn - Lâm Hà          |                      |            | Viet Nam  | 2.100               |       | 2.100 | 2.100                     |       | 2.100 |                                   |
| 33  | Hoàng Văn Long          | 250451204 | 18/02/2013 | 110 Phan Đình Phùng - P2 - Đà Lạt             |                      |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800 | 1.800                     |       | 1.800 |                                   |
| 34  | Hoàng Văn Nhân          | 250304204 | 25/12/2010 | 3F Trần Hưng Đạo - P3 - Đà Lạt                |                      |            | Viet Nam  | 2.600               |       | 2.600 | 2.600                     |       | 2.600 |                                   |
| 35  | Hoàng Văn Thảo          | 250852940 | 27/04/2017 | 104 B Hùng Vương - P11 - Đà Lạt               |                      |            | Viet Nam  | 1.600               |       | 1.600 | 1.600                     |       | 1.600 |                                   |
| 36  | Hoàng Xuân Quê          | 250645722 | 14/08/2010 | 125 - Văn Tâm - TT Đình Văn -Lâm Hà           |                      |            | Viet Nam  | 600                 |       | 600   | 600                       |       | 600   |                                   |
| 37  | Huỳnh Bảo Thụy          | 250782861 | 03/02/2015 | Ninh Hòa - Ninh Gia - Đức Trọng               |                      |            | Viet Nam  | 200                 |       | 200   | 200                       |       | 200   |                                   |
| 38  | Huỳnh Công Khánh        | 250964512 | 11/11/2010 | C3 Ngô Quyền - P6 - Đà Lạt                    |                      |            | Viet Nam  | 5.500               |       | 5.500 | 5.500                     |       | 5.500 | Loại 2<br>CLK :<br>3500 -<br>LK:0 |
| 39  | Huỳnh Hà Yến Phương     | 250615571 | 15/01/2002 | 65 Ngô Quyền - P6 - Đà Lạt                    |                      |            | Viet Nam  | 600                 |       | 600   | 600                       |       | 600   |                                   |
| 40  | Huỳnh Minh Chánh        | 250000134 | 25/03/2009 | 4/5 Hoàng Văn Thụ - P4 -Đà Lạt                |                      |            | Viet Nam  | 3.200               |       | 3.200 | 3.200                     |       | 3.200 | Loại 2<br>CLK :<br>600 -<br>LK:0  |
| 41  | Huỳnh Thị Chín          | 250304112 | 13/06/2005 | 09C Đoàn Thị điểm - P 4 - Đà Lạt              |                      |            | Viet Nam  | 5.700               |       | 5.700 | 5.700                     |       | 5.700 | Loại 2<br>CLK :<br>4000 -<br>LK:0 |
| 42  | Huỳnh Thị Kim Phương    | 250584056 | 15/04/2001 | 90/48 Nam Hồ - P11 - Đà Lạt                   |                      |            | Viet Nam  | 2.500               |       | 2.500 | 2.500                     |       | 2.500 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 43  | Huỳnh Thị Kim Vân       | 250305805 | 20/05/2010 | 64 Cỏ Loa - P2 - Đà Lạt                       |                      |            | Viet Nam  | 2.800               |       | 2.800 | 2.800                     |       | 2.800 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 44  | Huỳnh Trung Thới        | 251189126 | 11/06/2016 | TDP Nghĩa Đức, TT Thanh Mỹ, H. Đơn Dương      |                      |            | Viet Nam  | 3.100               |       | 3.100 | 3.100                     |       | 3.100 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |

| STT | Họ Tên             | Số DKSII  | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                             | Email                    | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |       |       | SL quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|-----|--------------------|-----------|------------|---------------------------------------------|--------------------------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|     |                    |           |            |                                             |                          |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1   | 2                  | 3         | 4          | 5                                           | 6                        | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| 45  | Huỳnh Văn Dũng     | 250043492 | 02/04/2009 | Trạm bơm Hồ Than Thở - P11 - Đà Lạt         |                          |            | Viet Nam  | 6.700               |       | 6.700 | 6.700                     |       | 6.700 | Loại 2<br>CLK :<br>3500 -<br>LK-0 |
| 46  | Huỳnh Văn Quốc     | 250228933 | 29/02/2012 | 17b/1Phù Đồng Thiên Vương - P8 - Đà Lạt     |                          |            | Viet Nam  | 4.300               |       | 4.300 | 4.300                     |       | 4.300 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 47  | Huỳnh Văn Tuấn     | 250427744 | 31/03/2014 | 20/5 Phù Đồng Thiên Vương - P8 - Đà Lạt     |                          |            | Viet Nam  | 1.400               |       | 1.400 | 1.400                     |       | 1.400 |                                   |
| 48  | Huỳnh Đăng Vinh    | 250451480 | 20/02/2004 | 27 Ngô Quyền - P6 - Đà Lạt                  |                          |            | Viet Nam  | 1.300               |       | 1.300 | 1.300                     |       | 1.300 |                                   |
| 49  | Huỳnh Đức          | 250207143 | 21/05/2018 | 09 Đoàn Thị Điểm - P4 - Đà Lạt              |                          |            | Viet Nam  | 5.800               |       | 5.800 | 5.800                     |       | 5.800 | Loại 2<br>CLK :<br>2500 -<br>LK-0 |
| 50  | HUỲNH DỨC MINH     | 250478440 | 10/04/2010 | 90 Cao Bá Quát, Phường 07, Đà Lạt, Lâm Đồng | ducminh12(at)gmail.com   | 0909232627 | Viet Nam  |                     | 1.800 | 1.800 |                           | 1.800 | 1.800 |                                   |
| 51  | Huỳnh Đức Minh     | 250279997 | 07/03/1986 | 38/14 A Hai Bà Trưng - P6 - Đà Lạt          |                          |            | Viet Nam  | 3.100               |       | 3.100 | 3.100                     |       | 3.100 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 52  | Hà Bích Nga        | 250722415 | 03/11/2020 | Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng                |                          |            | Viet Nam  | 2.900               |       | 2.900 | 2.900                     |       | 2.900 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 53  | Hà Ngọc Quế        | 250790866 | 26/10/2006 | Công ty TMHH MTV Cấp Thoát Nước Lâm Đồng    | hangocque66(at)gmail.com | 0908020348 | Viet Nam  | 7.800               |       | 7.800 | 7.800                     |       | 7.800 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK-0 |
| 54  | Hà Đình Sinh       | 250484191 | 18/01/2012 | 11 Đồng Đa- P3- Đà Lạt                      |                          |            | Viet Nam  | 4.700               |       | 4.700 | 4.700                     |       | 4.700 | Loại 2<br>CLK :<br>1600 -<br>LK-0 |
| 55  | Hà Đình Xây        | 250439697 | 23/07/1999 | Thiệu Hòa - Thiệu Hóa                       |                          |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900   | 900                       |       | 900   |                                   |
| 56  | Hồ Phúc            | 250329361 | 17/08/2013 | 18 Nguyễn Đình Chiểu - P9 - Đà Lạt          |                          |            | Viet Nam  | 1.600               |       | 1.600 | 1.600                     |       | 1.600 |                                   |
| 57  | Hồ Phạm Thủy Hằng  | 250578555 | 14/04/2010 | 72 Khu phố 7 - P3 - Đà Lạt                  |                          |            | Viet Nam  | 2.100               |       | 2.100 | 2.100                     |       | 2.100 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 58  | Hồ Thị Ánh Linh    | 250725456 | 04/03/2005 | 30/1 Tự Phước - P11 - Đà Lạt                |                          |            | Viet Nam  | 2.500               |       | 2.500 | 2.500                     |       | 2.500 | Loại 2<br>CLK :<br>1000 -<br>LK-0 |
| 59  | Hồ Tú Trung        | 250202301 | 24/05/2008 | 279/7 Phan Đình Phùng- P2- Đà Lạt           |                          |            | Viet Nam  | 2.800               |       | 2.800 | 2.800                     |       | 2.800 |                                   |
| 60  | Hồ Văn Toàn        | 212143670 | 18/08/2014 | - Đức Phú - Mộ Đức                          |                          |            | Viet Nam  | 800                 |       | 800   | 800                       |       | 800   |                                   |
| 61  | Hồ Đình Nhân       | 250661753 | 30/09/2003 | 19/4 Hai Bà Trưng - P6 - Đà Lạt             |                          |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 62  | Khúc Văn Thung     | 251239674 | 06/06/2017 | 16 Ma Trang Sơn P5 Đà Lạt                   |                          |            | Viet Nam  | 2.600               |       | 2.600 | 2.600                     |       | 2.600 | Loại 2<br>CLK :<br>1000 -<br>LK-0 |
| 63  | Lâm Thị Ngọc Hương | 250227837 | 01/08/2017 | 68 Nguyễn Thị Minh Khai- P.Blao-Bảo Lộc     |                          |            | Viet Nam  | 600                 |       | 600   | 600                       |       | 600   |                                   |
| 64  | Lâm Văn Hậu        | 250570040 | 13/12/2008 | 44A Hiệp An Đức Trọng Lâm Đồng              |                          |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 65  | Lê Cường           | 250035404 | 02/05/2007 | 36 Trần Hưng Đạo - P10 - Đà Lạt             |                          |            | Viet Nam  | 4.400               |       | 4.400 | 4.400                     |       | 4.400 | Loại 2<br>CLK :<br>600 -<br>LK-0  |
| 66  | Lê Hoàng           | 250759421 | 19/11/2020 | D68 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, TP Đà Lạt      |                          |            | Viet Nam  | 3.300               |       | 3.300 | 3.300                     |       | 3.300 |                                   |
| 67  | Lê Hải Viên        | 221140092 | 05/04/2002 | Khu phố Ninh Tĩnh - P9 - Tuy Hòa            |                          |            | Viet Nam  | 600                 |       | 600   | 600                       |       | 600   |                                   |
| 68  | Lê Hồng Quân       | 250623608 | 02/08/2014 | 57 An Dương Vương - P2 - Đà Lạt             |                          |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900   | 900                       |       | 900   |                                   |
| 69  | Lê Hữu Quý         | 250408669 | 21/05/2011 | 889/9 Trần Phú - P. Blao -Bảo Lộc           |                          |            | Viet Nam  | 2.700               |       | 2.700 | 2.700                     |       | 2.700 |                                   |

| STT | Họ Tên              | Số DKSII  | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                          | Email | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |       |       | SL quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|-----|---------------------|-----------|------------|------------------------------------------|-------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|     |                     |           |            |                                          |       |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1   | 2                   | 3         | 4          | 5                                        | 6     | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| 70  | Lê Nguyễn Minh Phúc | 250637673 | 29/09/2007 | 043/2 Xuân Sơn - Xuân Trường - Đà Lạt    |       |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 71  | Lê Nguyễn Triệu Vũ  | 250649726 | 18/02/2003 | 056/2 Xuân Sơn - Xuân Trường - Đà Lạt    |       |            | Viet Nam  | 3.000               |       | 3.000 | 3.000                     |       | 3.000 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 72  | Lê Ngọc Hiền        | 212184217 | 10/05/2000 | Thôn 3 - Đức Nhuận - Mộ Đức              |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 73  | Lê Phương Nghĩa     | 250716198 | 11/08/2011 | 80 Lô 5 - Khu phố 3 - Madaguoi - Đà Huoi |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 74  | Lê Quang Đạo        | 251169086 | 29/06/2015 | Tổ 87 An Sơn - P4 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 1.400               |       | 1.400 | 1.400                     |       | 1.400 |                                   |
| 75  | Lê Quốc Hải         | 250363546 | 09/11/2015 | 02 Vạn Hạnh - P8 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 7.400               |       | 7.400 | 7.400                     |       | 7.400 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 76  | Lê Thanh Thảo       | 142692493 | 27/03/2009 | 06 - Dồi Mai Anh - P6 - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 1.500               |       | 1.500 | 1.500                     |       | 1.500 |                                   |
| 77  | Lê Thành Phương     | 251188585 | 26/05/2016 | Khu phố 3A - TT Đà Têh                   |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 78  | Lê Thành Trung      | 250530104 | 12/03/2009 | 5B Mai Hắc Đế - P6 - Đà Lạt              |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 79  | Lê Thị Bình         | 250866714 | 25/12/2008 | Khu Phố 1A TT- Đà Têh                    |       |            | Viet Nam  | 2.500               |       | 2.500 | 2.500                     |       | 2.500 |                                   |
| 80  | Lê Thị Di Khương    | 250544275 | 09/03/2016 | 9 Lô Gia - P9 - Đà Lạt                   |       |            | Viet Nam  | 600                 |       | 600   | 600                       |       | 600   |                                   |
| 81  | Lê Thị Lý           | 183525583 | 04/11/2003 | 117 - Sơn Hà - Lâm Hà                    |       |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900   | 900                       |       | 900   |                                   |
| 82  | Lê Thị Nga          | 251078567 | 08/08/2013 | Thôn 1 - Rô Men - Đam Rông               |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 83  | Lê Thị Ngọc Tú      | 250763123 | 19/11/2020 | Túy Sơn, Xuân Thọ, Đà Lạt, Lâm Đồng      |       |            | Viet Nam  | 2.400               |       | 2.400 | 2.400                     |       | 2.400 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 84  | Lê Thị Phương       | 250592519 | 27/09/2017 | 12A Triệu Việt Vương - P4 - Đà Lạt       |       |            | Viet Nam  | 3.800               |       | 3.800 | 3.800                     |       | 3.800 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 85  | Lê Thị Thanh Nhung  | 250680859 | 17/03/2004 | 85 Hoàng Hoa Thám - 10 - Đà Lạt          |       |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 86  | Lê Thị Thủy Lan     | 250517075 | 06/09/2013 | 226/27 Phan Đình Phùng - P2 - Đà Lạt     |       |            | Viet Nam  | 6.100               |       | 6.100 | 6.100                     |       | 6.100 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 87  | Lê Thị Thủy Vân     | 250708327 | 08/11/2004 | Fi Nôm - Hiệp Thanh - Đức Trọng          |       |            | Viet Nam  | 200                 |       | 200   | 200                       |       | 200   |                                   |
| 88  | Lê Thị Tuyết Vân    | 285063200 | 02/07/2004 | 20/4 Phù Đồng Thiên Vương - P8 - Đà Lạt  |       |            | Viet Nam  | 2.200               |       | 2.200 | 2.200                     |       | 2.200 |                                   |
| 89  | Lê Thị Tổ Loan      | 250567496 | 18/08/2000 | 25/10 Trần Phú - P4 - Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 90  | Lê Tiến Trường      | 215107693 | 10/02/2014 | Khu phố 2A - TT Đà Têh                   |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 91  | Lê Trung Thành      | 250688083 | 10/01/2013 | Tổ dân phố 1A - TT Đà Têh                |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 92  | Lê Tấn Thanh Phương | 250330091 | 12/10/2016 | 85 Hoàng Hoa Thám - P10 - Đà Lạt         |       |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |
| 93  | Lê Tấn Thanh Trung  | 250623694 | 28/03/2002 | 85 Hoàng Hoa Thám - P10 - Đà Lạt         |       |            | Viet Nam  | 800                 |       | 800   | 800                       |       | 800   |                                   |
| 94  | Lê Tấn Thanh Vũ     | 250330090 | 03/04/2008 | 9/1 Lữ Gia - P9 - Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 4.100               |       | 4.100 | 4.100                     |       | 4.100 | Loại 2<br>CLK :<br>1500 -<br>LK:0 |
| 95  | Lê Văn Chiến        | 251009484 | 13/02/2012 | Tổ 86 An Sơn, P4, Đà Lạt, Lâm Đồng       |       |            | Viet Nam  | 1.300               |       | 1.300 | 1.300                     |       | 1.300 |                                   |
| 96  | Lê Văn Dũng         | 250329173 | 25/07/2009 | 02 Phù Đồng Thiên Vương - P8 - Đà Lạt    |       |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800 | 1.800                     |       | 1.800 |                                   |
| 97  | Lê Văn Dạn          | 250228308 | 12/05/2018 | 29/4 Yersin- P10- Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 2.800               |       | 2.800 | 2.800                     |       | 2.800 |                                   |
| 98  | Lê Văn Thuận        | 250893663 | 29/04/2009 | 11 Khe Sanh - P10 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |
| 99  | Lê Văn Toán         | 251101144 | 30/08/2013 | 104 Hùng Vương - P10 - Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 800                 |       | 800   | 800                       |       | 800   |                                   |
| 100 | Lê Xuân Thắng       | 250410092 | 07/10/2009 | 41B Hồ Tùng Mậu - P3 - Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 1.500               |       | 1.500 | 1.500                     |       | 1.500 |                                   |

| STT | Họ Tên                 | Số DKSĐ   | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                               | Email | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |         |         | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |         |         | Ghi chú                           |
|-----|------------------------|-----------|------------|-----------------------------------------------|-------|------------|-----------|---------------------|---------|---------|---------------------------|---------|---------|-----------------------------------|
|     |                        |           |            |                                               |       |            |           | Chưa LK             | Đã LK   | Cộng    | Chưa LK                   | Đã LK   | Cộng    |                                   |
| 1   | 2                      | 3         | 4          | 5                                             | 6     | 7          | 8         | 9                   | 10      | 11      | 12                        | 13      | 14      | 15                                |
| 101 | Lê Ích Mạnh            | 250478186 | 21/09/2014 | 54 Ngô Quyền- P6- Đà Lạt                      |       |            | Viet Nam  | 3.600               |         | 3.600   | 3.600                     |         | 3.600   | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 102 | Lê Đình Hòa            | 250199674 | 09/05/2005 | 122A Hai Bà Trưng, phường 6, Đà Lạt, Lâm Đồng |       |            | Viet Nam  |                     | 120.000 | 120.000 |                           | 120.000 | 120.000 |                                   |
| 103 | Lê Đình Tiến           | 250794603 | 25/10/2006 | Thửa 648 Hoàng Diệu P5 Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 1.600               |         | 1.600   | 1.600                     |         | 1.600   |                                   |
| 104 | Lê Đức Thanh           | 250518953 | 30/06/2003 | 28/5 Lê Văn Tám - P10 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 1.300               |         | 1.300   | 1.300                     |         | 1.300   |                                   |
| 105 | Lưu Bình               | 250272506 | 15/01/2015 | 3/3 Đường 3 tháng 4 P3 Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 2.100               |         | 2.100   | 2.100                     |         | 2.100   |                                   |
| 106 | Lưu Minh Trọng         | 225309883 | 05/07/2019 | 29 HOÀNG DIỆU, NHÀ TRẠNG, KHÁNH HÓA           |       |            | Viet Nam  |                     | 2.000   | 2.000   |                           | 2.000   | 2.000   |                                   |
| 107 | Lưu Thành Long         | 250041061 | 04/06/2007 | 10/2 Nguyễn Thị Nghĩa - P2 - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 3.700               |         | 3.700   | 3.700                     |         | 3.700   |                                   |
| 108 | Lương Thu Hà           | 250272909 | 24/11/2012 | E 45 Tô Hiến Thành P3 Đà Lạt                  |       |            | Viet Nam  | 3.200               |         | 3.200   | 3.200                     |         | 3.200   |                                   |
| 109 | Lương Thị Kim Ánh      | 251227457 | 16/11/2016 | 24 Lãnh Địa Đức Bà - P6 - Đà Lạt              |       |            | Viet Nam  | 23.600              |         | 23.600  | 23.600                    |         | 23.600  | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 110 | Lương Văn Bình         | 250800539 | 21/12/2006 | 06 Mai Hắc Đế - P6 - Đà Lạt                   |       |            | Viet Nam  | 1.100               |         | 1.100   | 1.100                     |         | 1.100   |                                   |
| 111 | Mai Ngọc Văn Tuyền     | 250629739 | 29/06/2015 | 87 An Sơn - P4 - Đà Lạt                       |       |            | Viet Nam  | 200                 |         | 200     | 200                       |         | 200     |                                   |
| 112 | Mai Thị Thanh Vân      | 250486402 | 09/08/2010 | 01 Quang Trung - P9 - Đà Lạt                  |       |            | Viet Nam  | 2.700               |         | 2.700   | 2.700                     |         | 2.700   | Loại 2<br>CLK :<br>1800 -<br>LK:0 |
| 113 | Mai Xuân Hoàng         | 250261197 | 04/09/2012 | 92 Lê Văn Tám-P2 Bảo Lộc                      |       |            | Viet Nam  | 2.800               |         | 2.800   | 2.800                     |         | 2.800   |                                   |
| 114 | Nghiêm Anh Quân        | 251009381 | 06/02/2012 | 15 Nhà Chung - P3 - Đà Lạt                    |       |            | Viet Nam  | 400                 |         | 400     | 400                       |         | 400     |                                   |
| 115 | Nguyễn Anh Dũng        | 250410103 | 29/10/2004 | 33 Hà Huy Tập - P3 - Đà Lạt                   |       |            | Viet Nam  | 1.800               |         | 1.800   | 1.800                     |         | 1.800   |                                   |
| 116 | Nguyễn Anh Phong       | 250523563 | 04/08/2016 | Kp 2 - Quang Trung - TT Đà Têh                |       |            | Viet Nam  | 3.000               |         | 3.000   | 3.000                     |         | 3.000   | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 117 | Nguyễn Anh Tuấn        | 250871503 | 16/08/2008 | 15 Quang Trung - Đình Văn - Lâm Hà            |       |            | Viet Nam  | 400                 |         | 400     | 400                       |         | 400     |                                   |
| 118 | Nguyễn Anh Tuấn        | 250330082 | 14/01/2009 | 106 Hoàng Hoa Thám, P10 Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 2.000               |         | 2.000   | 2.000                     |         | 2.000   |                                   |
| 119 | Nguyễn Bá Nhân         | 250388578 | 15/04/2015 | 58 Cao Bá Quát - P7 - Đà Lạt                  |       |            | Viet Nam  | 2.600               |         | 2.600   | 2.600                     |         | 2.600   | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 120 | Nguyễn Chí Phương      | 250737014 | 03/09/2015 | Khu phố 5C - TT Đà Têh                        |       |            | Viet Nam  | 2.900               |         | 2.900   | 2.900                     |         | 2.900   | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 121 | Nguyễn Công Danh       | 212136524 | 25/04/2016 | Tổ 10 Lương Thế Vinh - P3 - Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 2.700               |         | 2.700   | 2.700                     |         | 2.700   | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 122 | Nguyễn Dương Hoài Linh | 250533958 | 20/05/2010 | 24B - Tô Hiến Thành - P3 - Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 9.100               |         | 9.100   | 9.100                     |         | 9.100   | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 123 | Nguyễn Hoài Nam        | 250575386 | 11/05/2016 | Quảng Hiệp - Hiệp Thanh - Đức Trọng           |       |            | Viet Nam  | 700                 |         | 700     | 700                       |         | 700     |                                   |
| 124 | Nguyễn Hoàng Chương    | 250567200 | 04/09/2016 | 13a - Xô Viết Nghệ Tĩnh - P7 - Đà Lạt         |       |            | Viet Nam  | 1.300               |         | 1.300   | 1.300                     |         | 1.300   |                                   |
| 125 | Nguyễn Hoàng Hán Duy   | 250539373 | 22/06/2013 | 25/1 Phan Chu Trinh - P9 - Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 1.000               |         | 1.000   | 1.000                     |         | 1.000   |                                   |
| 126 | Nguyễn Hoàng Khâm      | 250928446 | 03/07/2010 | 27W Ngô Thi Sĩ, Phường 4, Tp Đà Lạt           |       | 0919440999 | Viet Nam  | 2.600               |         | 2.600   | 2.600                     |         | 2.600   |                                   |
| 127 | Nguyễn Huy Chờ         | 145073331 | 12/02/2011 | Thửa 883 Võ Trường Toản P8 Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 1.100               |         | 1.100   | 1.100                     |         | 1.100   |                                   |
| 128 | Nguyễn Huy Lập         | 250256878 | 12/09/2015 | 63 A Nam Kỳ Khởi Nghĩa - P1 - Đà Lạt          |       |            | Viet Nam  | 2.400               |         | 2.400   | 2.400                     |         | 2.400   |                                   |

| STT | Họ Tên               | Số ĐKSII  | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                                | Email                         | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |        |        | SL quyền bỏ phiếu phân bổ |        |        | Ghi chú                           |
|-----|----------------------|-----------|------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------|-----------|---------------------|--------|--------|---------------------------|--------|--------|-----------------------------------|
|     |                      |           |            |                                                                |                               |            |           | Chưa LK             | Đã LK  | Cộng   | Chưa LK                   | Đã LK  | Cộng   |                                   |
| 1   | 2                    | 3         | 4          | 5                                                              | 6                             | 7          | 8         | 9                   | 10     | 11     | 12                        | 13     | 14     | 15                                |
| 129 | Nguyễn Huy Thế Vinh  | 250536892 | 26/10/2017 | 13/1 La Sơn Phu Tử - P6 - Đà Lạt                               |                               |            | Viet Nam  | 2.400               |        | 2.400  | 2.400                     |        | 2.400  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 130 | Nguyễn Huyền Trang   | 250903410 | 13/06/2009 | 47B Thiện Ý - P4 - Đà Lạt                                      |                               |            | Viet Nam  | 2.400               |        | 2.400  | 2.400                     |        | 2.400  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 131 | Nguyễn Huỳnh Kim Hoa | 250511913 | 12/02/2014 | 157/2 Phan Đình Phùng - P2 - Đà Lạt                            |                               |            | Viet Nam  | 1.000               |        | 1.000  | 1.000                     |        | 1.000  |                                   |
| 132 | Nguyễn Hồng Phượng   | 251200435 | 23/05/2016 | 150 Phạm Ngọc Thạch - P6 - Đà Lạt                              |                               |            | Viet Nam  | 2.200               |        | 2.200  | 2.200                     |        | 2.200  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 133 | Nguyễn Hồng Đức      | 250768178 | 14/01/2009 | 31 Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt                                 |                               |            | Viet Nam  | 300                 |        | 300    | 300                       |        | 300    |                                   |
| 134 | Nguyễn Hữu Quý       | 250452299 | 10/03/1997 | 43D Phạm Hồng Thái - P10 - Đà Lạt                              |                               |            | Viet Nam  | 1.100               |        | 1.100  | 1.100                     |        | 1.100  |                                   |
| 135 | Nguyễn Hữu Thắng     | 250199271 | 07/06/2008 | 24/4 Nguyễn An Ninh - P6 - Đà Lạt                              |                               |            | Viet Nam  | 4.300               |        | 4.300  | 4.300                     |        | 4.300  | Loại 2<br>CLK :<br>1400 -<br>LK-0 |
| 136 | Nguyễn Hữu Trung     | 250648242 | 19/01/2003 | - Tân Văn - Lâm Hà                                             |                               |            | Viet Nam  | 200                 |        | 200    | 200                       |        | 200    |                                   |
| 137 | Nguyễn Khoa          | 250390620 | 04/11/2009 | 16A An Dương Vương - P6 - Đà Lạt                               |                               |            | Viet Nam  | 2.100               |        | 2.100  | 2.100                     |        | 2.100  |                                   |
| 138 | Nguyễn Kim Hiếu      | 250641532 | 24/11/2004 | 130 Gio An - P5 - Đà Lạt                                       |                               |            | Viet Nam  | 800                 |        | 800    | 800                       |        | 800    |                                   |
| 139 | Nguyễn Kim Hân       | 250352368 | 26/10/1989 | 34 Gio An - P5 - Đà Lạt                                        |                               |            | Viet Nam  | 1.500               |        | 1.500  | 1.500                     |        | 1.500  |                                   |
| 140 | Nguyễn Kiều Hương    | 250567329 | 23/05/2017 | 3/2 Hẻm Ngõ Quyền P6 Đà Lạt                                    |                               |            | Viet Nam  | 1.000               |        | 1.000  | 1.000                     |        | 1.000  |                                   |
| 141 | Nguyễn Long Bảo      | 250358427 | 14/10/2017 | 119C Nguyễn Văn Trỗi - P2 - Đà Lạt                             |                               |            | Viet Nam  | 100                 |        | 100    | 100                       |        | 100    |                                   |
| 142 | Nguyễn Long Định     | 250536282 | 21/10/2015 | 119C Nguyễn Văn Trỗi - P2 - Đà Lạt                             |                               |            | Viet Nam  | 3.600               |        | 3.600  | 3.600                     |        | 3.600  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 143 | Nguyễn Lê Quang Phúc | 24429300  | 29/07/2005 | 528/5/47 Điện Biên Phủ - P 11 - TP HCM                         |                               |            | Viet Nam  | 2.400               |        | 2.400  | 2.400                     |        | 2.400  |                                   |
| 144 | Nguyễn Lê Sao Mai    | 250789655 | 06/09/2006 | 22/2 Quảng Hiệp- Hiệp Thạnh- Đức Trọng                         |                               |            | Viet Nam  | 200                 |        | 200    | 200                       |        | 200    |                                   |
| 145 | Nguyễn Minh Dũng     | 250452050 | 09/09/2004 | 25 Vạn Kiếp - P8 - Đà Lạt                                      |                               |            | Viet Nam  | 1.400               |        | 1.400  | 1.400                     |        | 1.400  |                                   |
| 146 | Nguyễn Minh Hồng     | 250304713 | 17/06/1998 | 16 Vạn Kiếp - P8 - Đà Lạt                                      |                               |            | Viet Nam  | 2.800               |        | 2.800  | 2.800                     |        | 2.800  |                                   |
| 147 | Nguyễn Minh Nhật     | 250536536 | 07/08/1999 | 19/24 Trần Phú - P3 - Đà Lạt                                   |                               |            | Viet Nam  | 1.300               |        | 1.300  | 1.300                     |        | 1.300  |                                   |
| 148 | Nguyễn Minh Quang    | 250311146 | 01/12/2008 | 25B Vạn Kiếp - P8 - Đà Lạt                                     |                               |            | Viet Nam  | 1.700               |        | 1.700  | 1.700                     |        | 1.700  |                                   |
| 149 | Nguyễn Minh Sơn      | 250173288 | 22/08/2012 | Lô F1-B Khu Quy Hoạch Mạc Đình Chi, Phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng | minhsondalat1958(at)gmail.com | 0913952962 | Viet Nam  |                     | 13.500 | 13.500 |                           | 13.500 | 13.500 |                                   |
| 150 | Nguyễn Minh Thanh    | 241556305 | 14/03/2012 | Khối 06 - Phường Tân An - TP Buôn Ma Thuột                     |                               |            | Viet Nam  | 2.400               |        | 2.400  | 2.400                     |        | 2.400  |                                   |
| 151 | Nguyễn Minh Thế      | 250219067 | 13/08/2013 | - TT D'Ran - Đơn Dương                                         |                               |            | Viet Nam  | 1.300               |        | 1.300  | 1.300                     |        | 1.300  |                                   |
| 152 | Nguyễn Minh Trí      | 250652914 | 31/01/2007 | 62A Xuân An - P3 - Đà Lạt                                      |                               |            | Viet Nam  | 2.700               |        | 2.700  | 2.700                     |        | 2.700  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 153 | Nguyễn Mạnh Toàn     | 251128836 | 26/08/2014 | 369 Đường 2/4, TT Thạnh Mỹ, H.Đơn Dương                        |                               |            | Viet Nam  | 2.400               |        | 2.400  | 2.400                     |        | 2.400  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 154 | Nguyễn Mạnh Tuấn     | 111869340 | 21/03/2006 | 1C Yersin - P10 - Đà Lạt                                       |                               |            | Viet Nam  | 900                 |        | 900    | 900                       |        | 900    |                                   |
| 155 | Nguyễn Ngọc Hương    | 251058652 | 03/12/2012 | 2/7 Nguyễn Siêu - P7 - Đà Lạt                                  |                               |            | Viet Nam  | 9.500               |        | 9.500  | 9.500                     |        | 9.500  | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK-0 |
| 156 | Nguyễn Ngọc Lưu      | 251144463 | 24/12/2014 | 97/5B Vạn Hạnh- P8 - Đà Lạt                                    |                               |            | Viet Nam  | 1.800               |        | 1.800  | 1.800                     |        | 1.800  |                                   |
| 157 | Nguyễn Ngọc Minh     | 250683975 | 08/09/2004 | Lô A12 Mạc Đình Chi - P4 - Đà Lạt                              |                               |            | Viet Nam  | 1.600               |        | 1.600  | 1.600                     |        | 1.600  |                                   |

| STT | Họ Tên                  | Số DKSH     | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                | Email | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK nắm giữ |       |       | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|-----|-------------------------|-------------|------------|------------------------------------------------|-------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|     |                         |             |            |                                                |       |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1   | 2                       | 3           | 4          | 5                                              | 6     | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| 158 | Nguyễn Ngọc Sơn         | 250270515   | 14/11/2007 | 224/21 Bis Phan Đình Phùng - P2 - Đà Lạt       |       |            | Viet Nam  | 7.800               |       | 7.800 | 7.800                     |       | 7.800 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 159 | Nguyễn Ngọc Toàn        | 250052657   | 22/04/2004 | 5/64 Đào Duy Từ - P4 - Đà Lạt                  |       |            | Viet Nam  | 500                 |       | 500   | 500                       |       | 500   |                                   |
| 160 | Nguyễn Ngọc Trai        | 250063164   | 01/06/2004 | 67 Nguyễn Bỉnh Khiêm- P2 Bảo Lộc               |       |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 161 | Nguyễn Nhật Thọ         | 341413116   | 18/10/2010 | 277/1 Phan Đình Phùng - P2 - Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 162 | Nguyễn Phi Hoàng        | 250034013   | 16/04/2003 | 31 Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 3.500               |       | 3.500 | 3.500                     |       | 3.500 |                                   |
| 163 | Nguyễn Phi Hổ           | 250034015   | 19/03/2012 | 57 Xuân An - P3 - Đà Lạt                       |       |            | Viet Nam  | 3.200               |       | 3.200 | 3.200                     |       | 3.200 | Loại 2<br>CLK :<br>1600 -<br>LK:0 |
| 164 | Nguyễn Phương Đông      | 250636021   | 11/07/2011 | 19/24 Trần Phú - P3 - Đà Lạt                   |       |            | Viet Nam  | 2.400               |       | 2.400 | 2.400                     |       | 2.400 |                                   |
| 165 | Nguyễn Phước Huy        | 250906054   | 19/10/2010 | 51 Kim Đồng - P6 - Đà Lạt                      |       |            | Viet Nam  | 500                 |       | 500   | 500                       |       | 500   |                                   |
| 166 | Nguyễn Quốc Đăng        | 250638431   | 14/06/2006 | 70C Hoàng Hoa Thám - P10 - Đà Lạt              |       |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900   | 900                       |       | 900   |                                   |
| 167 | Nguyễn Thanh Hà         | 250656745   | 28/06/2003 | Tổ 01 Xuân Thành - Xuân Thọ - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 2.400               |       | 2.400 | 2.400                     |       | 2.400 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 168 | Nguyễn Thiện Kỳ         | VSDLDWLD374 | 30/04/1975 | Tổ 9 KP2 - Phước Trung - TX Bà Rịa             |       |            | Viet Nam  | 3.400               |       | 3.400 | 3.400                     |       | 3.400 |                                   |
| 169 | Nguyễn Thiện Tri        | 250253739   | 05/07/2018 | 03A Trần Hưng Đạo - P3 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 800                 |       | 800   | 800                       |       | 800   |                                   |
| 170 | Nguyễn Thu Trang        | 251108618   | 13/01/2014 | 9 Lê Hồng Phong, Phường 4 Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 2.200               |       | 2.200 | 2.200                     |       | 2.200 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 171 | Nguyễn Thành Nhân       | 250680231   | 26/02/2004 | Nguyễn Thị Định- P5- Đà Lạt                    |       |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 172 | Nguyễn Thủy Phương Thảo | 250759238   | 14/09/2005 | 6/1 Lê Gia - P9 - Đà Lạt                       |       |            | Viet Nam  | 200                 |       | 200   | 200                       |       | 200   |                                   |
| 173 | Nguyễn Thế Cảnh         | 250305651   | 10/03/2018 | C5/1 Nguyễn Trung Trực - P4 - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 2.600               |       | 2.600 | 2.600                     |       | 2.600 |                                   |
| 174 | Nguyễn Thị Bích Thủy    | 250283778   | 31/08/2006 | 24/4 Lãnh Địa Đức Bà - P6 - Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 2.700               |       | 2.700 | 2.700                     |       | 2.700 | Loại 2<br>CLK :<br>1800 -<br>LK:0 |
| 175 | Nguyễn Thị Bảo Anh      | 250654884   | 22/05/2003 | 86B Nam Hồ - 11 - Đà Lạt                       |       |            | Viet Nam  | 200                 |       | 200   | 200                       |       | 200   |                                   |
| 176 | Nguyễn Thị Diệu Như     | 250302991   | 21/04/2014 | 279A Phan Đình Phùng - P2 - Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 1.300               |       | 1.300 | 1.300                     |       | 1.300 |                                   |
| 177 | Nguyễn Thị Huyền Trang  | 250556384   | 25/01/2018 | 73 B Hoàng Diệu - P5 - Đà Lạt                  |       |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |
| 178 | Nguyễn Thị Hà           | 111962448   | 26/02/2008 | Mai Trai - Trung Hưng - Sơn Tây                |       |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 179 | Nguyễn Thị Hòa          | 250790837   | 20/09/2006 | 14/1 Đường 3/4 - P3 - Đà Lạt                   |       |            | Viet Nam  | 5.700               |       | 5.700 | 5.700                     |       | 5.700 | Loại 2<br>CLK :<br>4000 -<br>LK:0 |
| 180 | Nguyễn Thị Hương        | 250436694   | 03/10/2009 | Lô A 60 Khu QH Ngô Quyền - P6 - Đà Lạt         |       |            | Viet Nam  | 1.500               |       | 1.500 | 1.500                     |       | 1.500 |                                   |
| 181 | Nguyễn Thị Hương        | 250436694   | 29/08/2017 | Tổ 9 KP2 - Phước Trung - TX Bà Rịa             |       |            | Viet Nam  | 300                 |       | 300   | 300                       |       | 300   |                                   |
| 182 | Nguyễn Thị Hải Hà       | 250572204   | 02/12/2015 | C14- C5 Đào Duy Từ, Phường 4, Thành phố Đà Lạt |       |            | Viet Nam  | 2.700               |       | 2.700 | 2.700                     |       | 2.700 |                                   |
| 183 | Nguyễn Thị Hồng Dân     | 250724797   | 24/06/2005 | 63A/38 Nam Hồ - P11 - Đà Lạt                   |       |            | Viet Nam  | 1.700               |       | 1.700 | 1.700                     |       | 1.700 |                                   |
| 184 | Nguyễn Thị Hồng Thanh   | 250790199   | 23/08/2006 | 49B Ngô Quyền - P6 - Đà Lạt                    |       |            | Viet Nam  | 500                 |       | 500   | 500                       |       | 500   |                                   |
| 185 | Nguyễn Thị Kim Hoa      | 250304288   | 31/10/1986 | 03 Đinh Tiên Hoàng - P2 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 3.800               |       | 3.800 | 3.800                     |       | 3.800 |                                   |
| 186 | Nguyễn Thị Liên         | 211773936   | 18/03/2011 | 15 Hoàng Hoa Thám -Madaguoi - ĐàHuoi           |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 | Loại 2<br>CLK :<br>600 -<br>LK:0  |
| 187 | Nguyễn Thị Mỹ Vân       | 250522897   | 27/10/2012 | 66A Nguyễn Công Trứ - P8 - Đà Lạt              |       |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |

| STT | Họ Tên                  | Số DRSH   | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                | Email | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |       |        | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |       |        | Ghi chú                           |
|-----|-------------------------|-----------|------------|------------------------------------------------|-------|------------|-----------|---------------------|-------|--------|---------------------------|-------|--------|-----------------------------------|
|     |                         |           |            |                                                |       |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng   | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng   |                                   |
| 1   | 2                       | 3         | 4          | 5                                              | 6     | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11     | 12                        | 13    | 14     | 15                                |
| 188 | Nguyễn Thị Phi Bảo Châu | 251227083 | 01/10/2016 | 62 Nguyễn Công Trứ - P8 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 2.600               |       | 2.600  | 2.600                     |       | 2.600  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 189 | Nguyễn Thị Quỳnh Như    | 250493483 | 31/08/2005 | Bảng Tiến II - Phú Sơn - Lâm Hà                |       |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100  | 1.100                     |       | 1.100  |                                   |
| 190 | Nguyễn Thị Quỳnh Trâm   | 250451979 | 23/11/2010 | 20A Phù Đổng Thiên Vương - P8 - Đà Lạt         |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000  | 1.000                     |       | 1.000  |                                   |
| 191 | Nguyễn Thị Thanh Hiền   | 250482911 | 11/10/2006 | 153 C Trần Quang Khải - P8 - Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800  | 1.800                     |       | 1.800  |                                   |
| 192 | Nguyễn Thị Thanh Ngọc   | 250724999 | 29/06/2005 | 25 Ngô Quyền - P6 - Đà Lạt                     |       |            | Viet Nam  | 500                 |       | 500    | 500                       |       | 500    |                                   |
| 193 | Nguyễn Thị Thanh Vân    | 250657374 | 11/04/2015 | 68 Đa Phú - P7 - Đà Lạt                        |       |            | Viet Nam  | 800                 |       | 800    | 800                       |       | 800    |                                   |
| 194 | Nguyễn Thị Thanh Vân    | 164329264 | 07/04/2005 | Tổ 8 -Lộc Thắng -Bảo Lâm                       |       |            | Viet Nam  | 600                 |       | 600    | 600                       |       | 600    |                                   |
| 195 | Nguyễn Thị Thanh Diệp   | 250363101 | 07/07/2016 | 15 Đặng Thái Thân - P3 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 3.500               |       | 3.500  | 3.500                     |       | 3.500  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 196 | Nguyễn Thị Thu Hiền     | 250407895 | 21/05/2018 | 83/3 Xuân Sơn - Xuân Trường - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200  | 1.200                     |       | 1.200  |                                   |
| 197 | Nguyễn Thị Thu Thảo     | 250830006 | 10/09/2010 | 7 Trần Nhật Duật - P5 - Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400    | 400                       |       | 400    |                                   |
| 198 | Nguyễn Thị Thủy Phương  | 250273859 | 20/09/2006 | 49 Hoàng Hoa Thám - P10 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 3.400               |       | 3.400  | 3.400                     |       | 3.400  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 199 | Nguyễn Thị Toàn         | 250556265 | 03/04/2017 | 59 Hoàng Văn Thụ - P5 - Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 2.900               |       | 2.900  | 2.900                     |       | 2.900  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 200 | Nguyễn Thị Toàn         | 151924672 | 24/08/2007 | Tân Tiến, Hưng Hà, Thái Bình                   |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400    | 400                       |       | 400    |                                   |
| 201 | Nguyễn Thị Trường       | 250539973 | 04/05/2013 | 41C Trần Khánh Dư - P8 Đà Lạt                  |       |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200  | 1.200                     |       | 1.200  |                                   |
| 202 | Nguyễn Thị Tâm          | 250644007 | 20/10/2009 | 9/1 Lê Gia - P9 - Đà Lạt                       |       |            | Viet Nam  | 3.900               |       | 3.900  | 3.900                     |       | 3.900  |                                   |
| 203 | Nguyễn Thị Vân          | 250484047 | 19/05/2012 | 9 Bis Lê Gia - P9 - Đà Lạt                     |       |            | Viet Nam  | 12.200              |       | 12.200 | 12.200                    |       | 12.200 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 204 | Nguyễn Thị Vân          | 250832992 | 29/09/2007 | Đức Trọng - Lâm Đồng                           |       |            | Viet Nam  | 2.300               |       | 2.300  | 2.300                     |       | 2.300  | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 205 | Nguyễn Thị Ái Liên      | 250679727 | 05/03/2014 | 44 Thi Sách - P6 - Đà Lạt                      |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000  | 1.000                     |       | 1.000  |                                   |
| 206 | Nguyễn Thị Ái Vân       | 250978423 | 19/03/2011 | Tổ 12-Lộc Thắng- Bảo Lâm                       |       |            | Viet Nam  | 1.900               |       | 1.900  | 1.900                     |       | 1.900  |                                   |
| 207 | Nguyễn Tiến Ngọc        | 250014093 | 05/08/1999 | 4/2 Hẻm Nguyễn An Ninh - P6 - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 3.500               |       | 3.500  | 3.500                     |       | 3.500  |                                   |
| 208 | Nguyễn Tiến Nhật Trung  | 250748445 | 13/07/2005 | 4/2 Nguyễn An Ninh - P6 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 100                 |       | 100    | 100                       |       | 100    |                                   |
| 209 | Nguyễn Tiến Điện        | 250436720 | 04/10/2010 | 57 D Nguyễn Đình Chiểu P9 Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 6.600               |       | 6.600  | 6.600                     |       | 6.600  | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 210 | Nguyễn Trung Chiến      | 151498749 | 05/03/2001 | Tân Tiến - Hưng Hà                             |       |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900    | 900                       |       | 900    |                                   |
| 211 | Nguyễn Trung Kiên       | 250485043 | 06/05/2005 | 110/1 Thái Phiên - P12 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000  | 1.000                     |       | 1.000  |                                   |
| 212 | Nguyễn Trường Giang     | 250516018 | 21/05/2012 | 55 Đường 3/2 - P1 - Đà Lạt                     |       |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100  | 1.100                     |       | 1.100  |                                   |
| 213 | Nguyễn Trần Ngọc Dung   | 250516774 | 08/08/2013 | 62 Nguyễn Công Trứ - P8 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 7.200               |       | 7.200  | 7.200                     |       | 7.200  | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 214 | Nguyễn Trọng Chiến      | 250654970 | 25/05/2003 | 26/8 Hà Huy Tập - P3 - Đà Lạt                  |       |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900    | 900                       |       | 900    |                                   |
| 215 | Nguyễn Trọng Minh       | 250480374 | 29/03/2012 | 26/8 Hà Huy Tập, Phường 3, TP Đà Lạt, Lâm Đồng |       | 0937784161 | Viet Nam  |                     | 9.100 | 9.100  |                           | 9.100 | 9.100  | Loại 2<br>CLK :0 -<br>LK:1400     |

| STT | Họ Tên            | Số DKSII  | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                         | Email | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |       |       | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|-----|-------------------|-----------|------------|-----------------------------------------|-------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|     |                   |           |            |                                         |       |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1   | 2                 | 3         | 4          | 5                                       | 6     | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| 216 | Nguyễn Trọng Tuấn | 250484861 | 13/07/2013 | 34 Ngõ Quyền - P6 - Đà Lạt              |       |            | Viet Nam  | 3.900               |       | 3.900 | 3.900                     |       | 3.900 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 217 | Nguyễn Trọng Đình | 250876935 | 19/12/2018 | Hiệp Thành, Đức Trọng, Lâm Đồng         |       |            | Viet Nam  | 8.200               |       | 8.200 | 8.200                     |       | 8.200 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 218 | Nguyễn Tín Nghĩa  | 250680230 | 09/04/2008 | 14/1 Nguyễn Thị Định                    |       |            | Viet Nam  | 600                 |       | 600   | 600                       |       | 600   |                                   |
| 219 | Nguyễn Tấn Hòa    | 212606968 | 06/07/2017 | 5 bis Mai Hắc Đế P6-Đà Lạt              |       |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 220 | Nguyễn Viết Ninh  | 250804866 | 04/02/2012 | 06 Lý Thường Kiệt - P9 - Đà Lạt         |       |            | Viet Nam  | 3.600               |       | 3.600 | 3.600                     |       | 3.600 |                                   |
| 221 | Nguyễn Văn Anh Tú | 250724556 | 29/08/2009 | 8/16 Nguyễn Văn Trỗi - P1 - Đà Lạt      |       |            | Viet Nam  | 1.300               |       | 1.300 | 1.300                     |       | 1.300 | Loại 2<br>CLK :<br>1000 -<br>LK:0 |
| 222 | Nguyễn Văn Bình   | 250024534 | 01/06/1978 | 01A Hoàng Văn Thụ - P4 - Đà Lạt         |       |            | Viet Nam  | 4.100               |       | 4.100 | 4.100                     |       | 4.100 |                                   |
| 223 | Nguyễn Văn Bảy    | 250939676 | 01/06/2010 | 72/4 Nguyễn Văn Trỗi- P2 -Đà Lạt        |       |            | Viet Nam  | 4.200               |       | 4.200 | 4.200                     |       | 4.200 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 224 | Nguyễn Văn Bật    | 250906819 | 02/01/2010 | B16 C5 Nguyễn trung Trực P4 Đà Lạt      |       |            | Viet Nam  | 1.700               |       | 1.700 | 1.700                     |       | 1.700 |                                   |
| 225 | Nguyễn Văn Chắt   | 250511828 | 11/04/2007 | 14/1 Đường 3/4 - P3 - Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 3.400               |       | 3.400 | 3.400                     |       | 3.400 |                                   |
| 226 | Nguyễn Văn Diện   | 251009378 | 18/05/2007 | 36 Lãnh Địa Đức Bà - P6 - Đà Lạt        |       |            | Viet Nam  | 3.200               |       | 3.200 | 3.200                     |       | 3.200 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 227 | Nguyễn Văn Dũng   | 250291832 | 23/09/2015 | 1A/2/10 Nguyễn Trãi - P9 - Đà Lạt       |       |            | Viet Nam  | 3.600               |       | 3.600 | 3.600                     |       | 3.600 | Loại 2<br>CLK :<br>1000 -<br>LK:0 |
| 228 | Nguyễn Văn Dốp    | 250518993 | 01/11/1998 | 27/10B Yersin - P10 - Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 3.200               |       | 3.200 | 3.200                     |       | 3.200 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 229 | Nguyễn Văn Huy    | 250305196 | 24/11/2011 | 36 Lãnh Địa Đức Bà P6 Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 6.600               |       | 6.600 | 6.600                     |       | 6.600 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 230 | Nguyễn Văn Long   | 182480617 | 24/04/2003 | Tổ 3 - Lộc Thắng- Bảo Lâm               |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 231 | Nguyễn Văn Mỹ     | 250031477 | 27/06/1978 | 94B Cao Bá Quát - P7 - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 3.100               |       | 3.100 | 3.100                     |       | 3.100 |                                   |
| 232 | Nguyễn Văn Phương | 250906762 | 26/12/2009 | 47 Thiệu Y - P4 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 2.400               |       | 2.400 | 2.400                     |       | 2.400 |                                   |
| 233 | Nguyễn Văn Thiện  | 250561420 | 20/10/2011 | 13/10 Nguyễn Hữu Cánh P8 Đà Lạt         |       |            | Viet Nam  | 2.500               |       | 2.500 | 2.500                     |       | 2.500 |                                   |
| 234 | Nguyễn Văn Trinh  | 251187196 | 16/11/2015 | 210 Chung cư A1 Ngõ Quyền - P6 - Đà Lạt |       |            | Viet Nam  | 1.600               |       | 1.600 | 1.600                     |       | 1.600 |                                   |
| 235 | Nguyễn Văn Tuấn   | 250653296 | 23/07/2014 | 8/16 Nguyễn Văn Trỗi - P1 - Đà Lạt      |       |            | Viet Nam  | 3.700               |       | 3.700 | 3.700                     |       | 3.700 |                                   |
| 236 | Nguyễn Văn Tuấn   | 250679755 | 31/08/2016 | 30 Hai Bà Trưng - P6 - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 237 | Nguyễn Văn Điệp   | 250637309 | 05/03/2018 | Tổ 34-35 - TT Liên Nghĩa - Đức Trọng    |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 238 | Nguyễn Xuân Bón   | 250689260 | 09/07/2004 | Khu Phố 6A - TT Đa Tềh - Đa Tềh         |       |            | Viet Nam  | 2.500               |       | 2.500 | 2.500                     |       | 2.500 |                                   |
| 239 | Nguyễn Xuân Ngọc  | 250231140 | 13/06/2013 | 68 Xuân An - P3 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 1.600               |       | 1.600 | 1.600                     |       | 1.600 |                                   |
| 240 | Nguyễn Xuân Ngọc  | 250326914 | 25/08/2016 | 36/2 Đồng Tâm - P4 - Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 3.600               |       | 3.600 | 3.600                     |       | 3.600 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 241 | Nguyễn Xuân Thuận | 250031252 | 28/08/2006 | 74/2 Hà Huy Tập - P3 - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 3.500               |       | 3.500 | 3.500                     |       | 3.500 |                                   |
| 242 | Nguyễn Xuân Thom  | 250839304 | 03/09/2015 | Khu Phố 1A TT- Đa Tềh                   |       |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900   | 900                       |       | 900   |                                   |
| 243 | Nguyễn Đình Nhân  | 250993697 | 18/08/2011 | - Đình Văn - Lâm Hà                     |       |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800 | 1.800                     |       | 1.800 |                                   |

| STT | Họ Tên                | Số ĐKSII  | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                    | Email                         | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK nắm giữ |       |       | SL quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|-----|-----------------------|-----------|------------|----------------------------------------------------|-------------------------------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|     |                       |           |            |                                                    |                               |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1   | 2                     | 3         | 4          | 5                                                  | 6                             | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| 244 | Nguyễn Đình Sáng      | 251188527 | 21/05/2016 | Khu phố 4A - TT. Đa Tềh                            |                               |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 245 | Nguyễn Đình Thường    | 250653624 | 18/04/2003 | 288A/45 Nguyễn Tử Lực - P8 - Đà Lạt                |                               |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 246 | Nguyễn Đình Thế       | 112472136 | 19/12/2007 | Văn Bình - Thường Tín                              |                               |            | Viet Nam  | 100                 |       | 100   | 100                       |       | 100   |                                   |
| 247 | Nguyễn Đình Tôn       | 250304370 | 24/09/2007 | 31Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt                      |                               |            | Viet Nam  | 4.000               |       | 4.000 | 4.000                     |       | 4.000 | Loại 2<br>CLK :<br>1000 -<br>LK:0 |
| 248 | Nguyễn Đăng Duyên Hải | 250447244 | 16/11/2010 | Thửa 686 Hẻm Phan Đình Phùng - P2 Đà Lạt           |                               |            | Viet Nam  | 500                 |       | 500   | 500                       |       | 500   |                                   |
| 249 | Nguyễn Đỗ Xuân Thu    | 250530029 | 24/03/1999 | 11 A Hà Huy Tập - P3 - Đà Lạt                      |                               |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |
| 250 | Nguyễn Đức Dương      | 250482759 | 18/10/2010 | 9Bis/1 Lữ Gia, P.9, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng, Viet Nam | nguyenducduongdl(at)gmail.com | 0907722117 | Viet Nam  | 6.800               |       | 6.800 | 6.800                     |       | 6.800 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 251 | Nguyễn Đức Hán        | 250801196 | 26/06/2014 | 120 Tổ 9 - Madagui - Đa Huoai                      |                               |            | Viet Nam  | 200                 |       | 200   | 200                       |       | 200   |                                   |
| 252 | Nguyễn Đức Quý        | 250037044 | 06/09/2008 | 02 Cao Thắng - P7 - Đà Lạt                         |                               |            | Viet Nam  | 4.700               |       | 4.700 | 4.700                     |       | 4.700 | Loại 2<br>CLK :<br>2500 -<br>LK:0 |
| 253 | Nguyễn Đức Tuấn       | 250036972 | 30/05/2007 | 9 Bis - Lữ Gia - P9 - Đà Lạt                       |                               |            | Viet Nam  | 3.500               |       | 3.500 | 3.500                     |       | 3.500 |                                   |
| 254 | Ngô Bài Tường Uyên    | 250308257 | 31/10/1986 | 6C Ma Trang Sơn - P5 - Đà Lạt                      |                               |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |
| 255 | Ngô Quang Tuấn        | 250250100 | 12/11/2014 | 28A Tăng Bạt Hổ Đà Lạt                             |                               |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |
| 256 | Ngô Văn Quang         | 250658144 | 06/08/2012 | 02 Phù Đồng Thiên Vương - P8 - Đà Lạt              |                               |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 257 | Nhữ Hải Phong         | 135060046 | 27/03/2006 | Khu phố Séri nhấc - Đình Văn - Lâm Hà              |                               |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 258 | Ông Thế Ban           | 121250557 | 15/06/2009 | Thôn R Chai Phú Hội Đức Trọng Lâm Đồng             |                               |            | Viet Nam  | 3.400               |       | 3.400 | 3.400                     |       | 3.400 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 259 | Ông Văn Thường        | 251279225 | 18/04/2018 | Hẻm 9/6 Lữ Gia Đà Lạt                              |                               |            | Viet Nam  | 3.100               |       | 3.100 | 3.100                     |       | 3.100 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 260 | Phan Hoàng Vũ         | 250390525 | 04/11/2009 | 17 Thông Thiên Học - P2 - Đà Lạt                   |                               |            | Viet Nam  | 1.400               |       | 1.400 | 1.400                     |       | 1.400 |                                   |
| 261 | Phan Lý Minh Vũ       | 250656387 | 20/03/2010 | 81 Bài Thị Xuân Đà Lạt                             |                               |            | Viet Nam  | 600                 |       | 600   | 600                       |       | 600   |                                   |
| 262 | Phan Minh Anh         | 250655796 | 12/06/2003 | 1C Yersin - P10 - Đà Lạt                           |                               |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 263 | Phan Minh Hải         | 250262316 | 09/07/2008 | 100/21 Nguyễn Văn Trỗi - P2 - Đà Lạt               |                               |            | Viet Nam  | 7.900               |       | 7.900 | 7.900                     |       | 7.900 |                                   |
| 264 | Phan Ngọc Thanh       | 250308225 | 09/03/2009 | 182D Hai Bà Trưng - P6 - Đà Lạt                    |                               |            | Viet Nam  | 8.000               |       | 8.000 | 8.000                     |       | 8.000 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 265 | Phan Quốc Khanh       | 250036995 | 26/12/2015 | 21/12 Kim Đồng - P6 - Đà Lạt                       |                               |            | Viet Nam  | 3.400               |       | 3.400 | 3.400                     |       | 3.400 |                                   |
| 266 | Phan Quốc Vũ Anh      | 250636621 | 02/03/2016 | 40 Kim Đồng Đà Lạt                                 |                               |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 267 | Phan Thanh Tịnh       | 250023449 | 26/08/2017 | 27 L Lê Hồng Phong - P4 - Đà Lạt                   |                               |            | Viet Nam  | 4.800               |       | 4.800 | 4.800                     |       | 4.800 | Loại 2<br>CLK :<br>2500 -<br>LK:0 |
| 268 | Phan Thành Trung      | 250363463 | 20/11/1990 | 148 Hai Bà Trưng - P6 - Đà Lạt                     |                               |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 269 | Phan Thị Lễ           | 250519224 | 29/08/2013 | 98B/16 Nam Hồ - P11 - Đà Lạt                       |                               |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 270 | Phan Tiến Dũng        | 250830281 | 20/09/2007 | 18/4 Hồ Xuân Hương - P9 - Đà Lạt                   |                               |            | Viet Nam  | 2.300               |       | 2.300 | 2.300                     |       | 2.300 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 271 | Phan Trí Quốc         | 251141343 | 11/11/2014 | 4A An Tôn - P5 - Đà Lạt                            |                               |            | Viet Nam  | 1.300               |       | 1.300 | 1.300                     |       | 1.300 |                                   |

| STT | Họ Tên               | Số DKSH   | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                     | Email | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |       |       | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|-----|----------------------|-----------|------------|-----------------------------------------------------|-------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|     |                      |           |            |                                                     |       |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1   | 2                    | 3         | 4          | 5                                                   | 6     | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| 272 | Phan Tấn Lực         | 250515791 | 21/03/2007 | 21/4 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.1, Đà Lạt, Lâm Đồng       |       |            | Viet Nam  | 3.300               |       | 3.300 | 3.300                     |       | 3.300 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 273 | Phan Tất Tiến        | 251078899 | 08/10/2013 | Thôn 1 - RôMen - Đam Rông                           |       |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 | Loại 2<br>CLK :<br>1000 -<br>LK-0 |
| 274 | Phan Văn Đồng        | 250555243 | 23/07/2015 | Thôn 6 - TT Đình Văn - Lâm Hà                       |       |            | Viet Nam  | 2.100               |       | 2.100 | 2.100                     |       | 2.100 |                                   |
| 275 | Phạm Cảnh Thịnh      | 250330122 | 16/02/2009 | 27/48 Yersin - P10 - Đà Lạt                         |       |            | Viet Nam  | 500                 |       | 500   | 500                       |       | 500   |                                   |
| 276 | Phạm Duy Anh         | 250536475 | 04/02/2010 | 27 A Nam Kỳ Khởi Nghĩa - P1 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 6.200               |       | 6.200 | 6.200                     |       | 6.200 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK-0 |
| 277 | Phạm Huy Lân         | 250506331 | 24/06/2009 | Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng                     |       |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 278 | Phạm Khắc Bảy        | 250885999 | 09/03/2013 | 31 Phan Bội Châu, Phường 01, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng   |       |            | Viet Nam  | 7.300               |       | 7.300 | 7.300                     |       | 7.300 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK-0 |
| 279 | Phạm Nguyễn Anh Toàn | 250494563 | 01/12/2012 | Lô b42- KQH Ngõ Quyền Bạch Đằng - P6 - Đà Lạt       |       |            | Viet Nam  | 3.400               |       | 3.400 | 3.400                     |       | 3.400 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 280 | Phạm Ngọc Huy        | 250511846 | 12/08/1998 | 2/3 Ngõ Thi Nhậm - P4 - Đà Lạt                      |       |            | Viet Nam  | 1.700               |       | 1.700 | 1.700                     |       | 1.700 |                                   |
| 281 | Phạm Ngọc Thơm       | 250939906 | 05/06/2010 | 610 Chung Cư yersin - P9 - Đà Lạt                   |       |            | Viet Nam  | 2.900               |       | 2.900 | 2.900                     |       | 2.900 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 282 | Phạm Phương Hằng     | 250658068 | 22/07/2003 | 72D Hải Thượng - P5 - Đà Lạt                        |       |            | Viet Nam  | 600                 |       | 600   | 600                       |       | 600   |                                   |
| 283 | Phạm Thanh Hiếu      | 250508678 | 23/08/2018 | Hẻm 65C Huyền Trân Công Chúa, Phường 04, TP. Đà Lạt |       |            | Viet Nam  | 800                 |       | 800   | 800                       |       | 800   |                                   |
| 284 | Phạm Thành Dzuỵ      | 250273677 | 12/04/2010 | 27/48 Yersin - P10 - Đà Lạt                         |       |            | Viet Nam  | 4.800               |       | 4.800 | 4.800                     |       | 4.800 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 285 | Phạm Thị Thanh       | 250202337 | 11/09/1980 | 31 Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt                      |       |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800 | 1.800                     |       | 1.800 |                                   |
| 286 | Phạm Thị Thu Hằng    | 250778610 | 03/08/2006 | Thôn 2 Ma đa Guoi - Đạ Huoai                        |       |            | Viet Nam  | 1.300               |       | 1.300 | 1.300                     |       | 1.300 | Loại 2<br>CLK :<br>1000 -<br>LK-0 |
| 287 | Phạm Thị Vân Anh     | 250307834 | 12/12/2009 | 36 Lành Địa Đức Bà - P6 - Đà Lạt                    |       |            | Viet Nam  | 2.700               |       | 2.700 | 2.700                     |       | 2.700 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 288 | Phạm Thị Yến Loan    | 250378239 | 11/11/2009 | 103/1 Nguyễn Văn Trỗi - P2 - Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 6.800               |       | 6.800 | 6.800                     |       | 6.800 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK-0 |
| 289 | Phạm Tiến Thoảng     | 250566386 | 11/08/2015 | Tổ 12-TT Di Linh - Lâm Đồng                         |       |            | Viet Nam  | 7.800               |       | 7.800 | 7.800                     |       | 7.800 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK-0 |
| 290 | Phạm Tường Quang     | 250412955 | 28/08/2006 | 27 Mạc Đình Chi - P4 - Đà Lạt                       |       |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 291 | Phạm Tổ Anh          | 250308482 | 03/01/2018 | A/2/10 Nguyễn Trãi P9 Đà Lạt                        |       |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800 | 1.800                     |       | 1.800 |                                   |
| 292 | Phạm Văn Huy         | 251014731 | 10/03/2012 | 277/1 Phan Đình Phùng - P2 - Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 1.700               |       | 1.700 | 1.700                     |       | 1.700 |                                   |
| 293 | Phạm Văn Đại         | 145386797 | 10/01/2013 | C8 Phú Đồng Thiên Vương - P8 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 294 | Phạm Đăng Khánh      | 250536522 | 02/07/2007 | 2/3 Đồng Tâm - P4 - Đà Lạt                          |       |            | Viet Nam  | 1.400               |       | 1.400 | 1.400                     |       | 1.400 |                                   |
| 295 | Quách Thanh Hoa      | 250536754 | 19/08/1999 | 09B Lê Hồng Phong - P4 - TP Đà Lạt                  |       |            | Viet Nam  | 300                 |       | 300   | 300                       |       | 300   |                                   |
| 296 | Quách Tiến Dũng      | 250975069 | 19/03/2011 | 9C Lê Hồng Phong - P4 - Đà Lạt                      |       |            | Viet Nam  | 1.600               |       | 1.600 | 1.600                     |       | 1.600 |                                   |

| STT | Họ Tên                | Số DKSII     | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                          | Email                    | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK nắm giữ |            |            | SL quyền bỏ phiếu phân bổ |            |            | Ghi chú                           |
|-----|-----------------------|--------------|------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|------------|-----------|---------------------|------------|------------|---------------------------|------------|------------|-----------------------------------|
|     |                       |              |            |                                                          |                          |            |           | Chưa LK             | Đã LK      | Cộng       | Chưa LK                   | Đã LK      | Cộng       |                                   |
| 1   | 2                     | 3            | 4          | 5                                                        | 6                        | 7          | 8         | 9                   | 10         | 11         | 12                        | 13         | 14         | 15                                |
| 297 | Thái Văn Hinh         | 250823948    | 06/09/2007 | KP 2B - TT Đa Têh - Đa Têh                               |                          |            | Viet Nam  | 700                 |            | 700        | 700                       |            | 700        |                                   |
| 298 | Thần Việt Bình        | 250478194    | 21/05/2009 | 21 Bạch Đằng - P7 - Đà Lạt                               |                          |            | Viet Nam  | 1.600               |            | 1.600      | 1.600                     |            | 1.600      |                                   |
| 299 | Trương Thị Mỹ An      | 79153002483  | 04/12/2017 | 129/2 Bình Quới - Phường 27- Bình Thạnh - TP Hồ Chí Minh |                          |            | Viet Nam  | 295.200             |            | 295.200    | 295.200                   |            | 295.200    |                                   |
| 300 | Trương Thị Mỹ An      | 079153002483 | 04/12/2017 | 129/2 Bình Quới, Phường 27, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh   |                          | 0898924646 | Viet Nam  |                     | 13.680.693 | 13.680.693 |                           | 13.680.693 | 13.680.693 |                                   |
| 301 | Trương Tuấn Nghĩa     | 250644389    | 27/12/2002 | 14/1 Đường 3/4- P3- Đà Lạt                               |                          |            | Viet Nam  | 2.500               |            | 2.500      | 2.500                     |            | 2.500      |                                   |
| 302 | Trần Anh Dũng         | 250245222    | 23/06/1983 | 45/5 Huyện Trần Công Chúa - P5 - Đà Lạt                  |                          |            | Viet Nam  | 1.000               |            | 1.000      | 1.000                     |            | 1.000      |                                   |
| 303 | Trần Anh Minh         | 250657850    | 09/03/2016 | 9 Bis - Lữ Gia - P9 - Đà Lạt                             |                          |            | Viet Nam  | 2.900               |            | 2.900      | 2.900                     |            | 2.900      | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 304 | Trần Anh Tuấn         | 250519297    | 13/11/2016 | Tổ 5 Đa Lộc Xuân Thọ - Đà Lạt                            |                          |            | Viet Nam  | 800                 |            | 800        | 800                       |            | 800        |                                   |
| 305 | Trần Bi               | 250602202    | 01/10/2015 | 11/4 Thái Phiên - P12 - Đà Lạt                           |                          |            | Viet Nam  | 1.600               |            | 1.600      | 1.600                     |            | 1.600      |                                   |
| 306 | Trần Bách Tùng        | 250724670    | 20/06/2005 | 3/2 Ngõ Quyền - P6 - Đà Lạt                              |                          |            | Viet Nam  | 2.600               |            | 2.600      | 2.600                     |            | 2.600      | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 307 | Trần Bảo Khuê Tú      | 250536350    | 29/11/2014 | 209/2 Phan Đình Phùng - P2 - Đà Lạt                      |                          |            | Viet Nam  | 1.000               |            | 1.000      | 1.000                     |            | 1.000      |                                   |
| 308 | Trần Công Quyền       | 250207886    | 16/09/2010 | 3B/6/2 Cô Giang Đà Lạt                                   |                          |            | Viet Nam  | 3.300               |            | 3.300      | 3.300                     |            | 3.300      |                                   |
| 309 | Trần Hoàng            | 250305471    | 15/03/2008 | 14 B Nguyễn Viết Xuân - P4 - Đà Lạt                      |                          |            | Viet Nam  | 8.000               |            | 8.000      | 8.000                     |            | 8.000      | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK-0 |
| 310 | Trần Hồng Giang       | 250555351    | 19/03/2011 | 9Bis/1 Lữ Gia - P9 - Đà Lạt                              |                          |            | Viet Nam  | 2.200               |            | 2.200      | 2.200                     |            | 2.200      |                                   |
| 311 | Trần Khánh Dư         | 250528189    | 18/04/2003 | Thôn 1 - Ma đa Guoi - Đa Huoai                           |                          |            | Viet Nam  | 2.400               |            | 2.400      | 2.400                     |            | 2.400      | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 312 | Trần Lê Ngọc Duy      | 250328827    | 13/12/2008 | 15/6c Hai Bà Trưng - P6 - Đà Lạt                         |                          |            | Viet Nam  | 1.000               |            | 1.000      | 1.000                     |            | 1.000      |                                   |
| 313 | Trần Minh Hùng        | 182109550    | 01/08/1994 | - Liên Sơn - Đồ Lương                                    |                          |            | Viet Nam  | 1.500               |            | 1.500      | 1.500                     |            | 1.500      |                                   |
| 314 | Trần Mạnh Hiệp        | 250905685    | 13/07/1995 | 58A/4 Hà Huy Tập P3 Đà Lạt                               |                          |            | Viet Nam  | 2.300               |            | 2.300      | 2.300                     |            | 2.300      |                                   |
| 315 | Trần Mạnh Tuấn        | 250578190    | 15/11/2015 | Hẻm 60 Nguyễn Đình Quán P5 Đà Lạt                        |                          |            | Viet Nam  | 7.300               |            | 7.300      | 7.300                     |            | 7.300      | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK-0 |
| 316 | Trần Nguyễn Quý Hòa   | 25109099     | 30/05/2009 | C5/34A ấp 3 - Tân Kiên - Bình Chánh                      |                          |            | Viet Nam  | 100                 |            | 100        | 100                       |            | 100        |                                   |
| 317 | Trần Nguyễn Triệu Anh | 250452350    | 12/09/2005 | 18/5 Lê Văn Tám - p10 - Đà Lạt                           |                          |            | Viet Nam  | 1.600               |            | 1.600      | 1.600                     |            | 1.600      |                                   |
| 318 | Trần Ngọc Quỳnh       | 250737362    | 22/09/2016 | 2/14 -Nguyễn Đình Chiểu, TT Đa Têh                       |                          |            | Viet Nam  | 700                 |            | 700        | 700                       |            | 700        |                                   |
| 319 | Trần Ngọc Truyền      | 251189207    | 11/06/2016 | TDP Nghĩa Lập 2, TT Thạnh Mỹ, H. Đạm Dương               |                          |            | Viet Nam  | 1.100               |            | 1.100      | 1.100                     |            | 1.100      |                                   |
| 320 | Trần Ngọc Định        | 250075456    | 05/10/2013 | 12 Ánh Sáng, P.1, TP.Đà Lạt, Lâm Đồng                    | louis493922(at)gmail.com | 0947006721 | Viet Nam  | 1.100               |            | 1.100      | 1.100                     |            | 1.100      |                                   |
| 321 | Trần Nhật Trung       | 250452548    | 29/08/2013 | 59/5 Tự Phước - P11 - Đà Lạt                             |                          |            | Viet Nam  | 800                 |            | 800        | 800                       |            | 800        |                                   |
| 322 | Trần Phước Hưng       | 220751187    | 06/03/2013 | 131Khe sanh P10 Đà Lạt                                   |                          |            | Viet Nam  | 1.000               |            | 1.000      | 1.000                     |            | 1.000      |                                   |
| 323 | Trần Quốc Hùng        | 250599073    | 21/09/2006 | KP 2B - TT Đa Têh - Đa Têh                               |                          |            | Viet Nam  | 3.000               |            | 3.000      | 3.000                     |            | 3.000      | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 324 | Trần Thanh Hải        | 172892579    | 01/08/2011 | Thôn 5 - Xuân Bái - Thọ Xuân - Thanh Hóa                 |                          |            | Viet Nam  | 900                 |            | 900        | 900                       |            | 900        |                                   |
| 325 | Trần Thị Bảo          | 250511829    | 09/08/2017 | 14/1 Đường 3/4 - P1 - Đà Lạt                             |                          |            | Viet Nam  | 2.500               |            | 2.500      | 2.500                     |            | 2.500      |                                   |
| 326 | Trần Thị Hiền         | 250813882    | 14/06/2007 | 31 Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt                           |                          |            | Viet Nam  | 2.700               |            | 2.700      | 2.700                     |            | 2.700      |                                   |
| 327 | Trần Thị Hoa          | 250905460    | 24/09/2009 | 81 Búi Thị Xuân P2 Đà Lạt                                |                          |            | Viet Nam  | 900                 |            | 900        | 900                       |            | 900        |                                   |

| STT | Họ Tên               | Số DKSII  | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                             | Email | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |       |       | SL quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|-----|----------------------|-----------|------------|---------------------------------------------|-------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|     |                      |           |            |                                             |       |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1   | 2                    | 3         | 4          | 5                                           | 6     | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| 328 | Trần Thị Hạnh Doan   | 250408905 | 10/06/2007 | 57 Nguyễn Văn Trỗi - P2 - Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 1.700               |       | 1.700 | 1.700                     |       | 1.700 |                                   |
| 329 | Trần Thị Hồng Lý     | 250426810 | 09/04/1999 | 9 Lê Hồng Phong- P4_ Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800 | 1.800                     |       | 1.800 |                                   |
| 330 | Trần Thị Kim Loan    | 250208226 | 23/12/1980 | D68 Hoàng Văn Thụ - P4 - Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 1.700               |       | 1.700 | 1.700                     |       | 1.700 |                                   |
| 331 | Trần Thị Thanh Huyền | 250987239 | 27/09/2016 | TT Đinh Văn - Lâm Hà                        |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 332 | Trần Thị Thanh Thảo  | 250388445 | 21/09/2013 | 146/3 Phú Đồng Thiên Vương - P2 - Đà Lạt    |       |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |
| 333 | Trần Thị Thanh Thủy  | 250447346 | 23/11/2016 | Hẻm 2 Hoàng Văn Thụ - P5 Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 4.100               |       | 4.100 | 4.100                     |       | 4.100 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 334 | Trần Thị Thanh Tâm   | 250650870 | 19/03/2008 | 146/3 Phú Đồng Thiên Vương - P8 - Đà Lạt    |       |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 335 | Trần Thị Thu Hà      | 250908037 | 24/08/2009 | 24/25 lý Tự Trọng - TT Thạnh Mỹ - Đơn Dương |       |            | Viet Nam  | 100                 |       | 100   | 100                       |       | 100   |                                   |
| 336 | Trần Thị Thu Trang   | 250378264 | 15/11/2006 | Lô 41 Lý Nam Đế- P8 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 3.700               |       | 3.700 | 3.700                     |       | 3.700 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 337 | Trần Thị Trinh       | 251108781 | 08/02/2014 | 49/14 Phạm Hồng Thái Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 338 | Trần Thị Tuyết Ngọc  | 250482921 | 26/12/2013 | Số 10, Đường Hai Bà Trưng - P6 - Đà Lạt     |       |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 339 | Trần Thị Vạn         | 250253002 | 29/07/2017 | C29 - Mạc Đình Chi - P4 - Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 800                 |       | 800   | 800                       |       | 800   |                                   |
| 340 | Trần Trung Kiên      | 250577101 | 02/03/2017 | Tầng 4 Căn 407 khối E CC Yersin Đà Lạt      |       |            | Viet Nam  | 2.800               |       | 2.800 | 2.800                     |       | 2.800 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 341 | Trần Trọng Kim Hiếu  | 250207236 | 05/02/2007 | 06 Đồng Tâm - P4 - Đà Lạt                   |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 342 | Trần Trọng Phương    | 250650498 | 28/02/2003 | 4/4 Hoàng Văn Thụ - P4 - Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 300                 |       | 300   | 300                       |       | 300   |                                   |
| 343 | Trần Tuấn            | 250641314 | 12/12/2012 | 17 A Nguyễn Lương Bằng P2 Đà Lạt            |       |            | Viet Nam  | 400                 |       | 400   | 400                       |       | 400   |                                   |
| 344 | Trần Tuấn Cường      | 251131415 | 23/07/2014 | 71/4 Hùng Vương - P9 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 6.800               |       | 6.800 | 6.800                     |       | 6.800 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0 |
| 345 | Trần Văn Chú         | 251147025 | 26/05/2015 | 27A - Lê Hồng Phong - P4 - Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 3.000               |       | 3.000 | 3.000                     |       | 3.000 |                                   |
| 346 | Trần Văn Tâm         | 250358410 | 26/10/2009 | 4/6 Thiện Mỹ - P4 - Đà Lạt                  |       |            | Viet Nam  | 4.400               |       | 4.400 | 4.400                     |       | 4.400 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0 |
| 347 | Trần Vũ Thiện        | 250488714 | 16/02/2005 | Phạm Hồng Thái, KP2-Liên Nghĩa-Đức Trọng    |       |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 348 | Trần Đình Hữu Công   | 250269755 | 12/06/2008 | Lô 22/2 Đồi Phạt Bà- P8- Đà Lạt             |       |            | Viet Nam  | 2.200               |       | 2.200 | 2.200                     |       | 2.200 |                                   |
| 349 | Trần Đình Phúc       | 250905227 | 03/09/2009 | 31 Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt              |       |            | Viet Nam  | 2.800               |       | 2.800 | 2.800                     |       | 2.800 |                                   |
| 350 | Trần Đình Việt Hòa   | 186352164 | 21/10/2017 | Liên Sơn - Kim Liên - Nam Đàn               |       |            | Viet Nam  | 300                 |       | 300   | 300                       |       | 300   |                                   |
| 351 | Trần Đức Long        | 151931191 | 14/08/2007 | 14/1 đường 3/4 - P3 - Đà Lạt                |       |            | Viet Nam  | 1.500               |       | 1.500 | 1.500                     |       | 1.500 | Loại 2<br>CLK :<br>1000 -<br>LK:0 |
| 352 | Trần Ân              | 250937498 | 10/05/2010 | Hẻm 60 Nguyễn Đình Quán p5 Đà Lạt           |       |            | Viet Nam  | 3.500               |       | 3.500 | 3.500                     |       | 3.500 |                                   |
| 353 | Trịnh Văn Thường     | 250436457 | 12/12/2012 | 65 Đồng Tâm - P4 - Đà Lạt                   |       |            | Viet Nam  | 2.000               |       | 2.000 | 2.000                     |       | 2.000 |                                   |
| 354 | Tôn Nữ Lê Hoàng Vy   | 250515902 | 07/10/1998 | 94 B Trương Công Định - P2 - Đà Lạt         |       |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 355 | Tạ Thanh Huyền       | 250499655 | 18/11/2013 | 01 Hà Huy Tập - P3 - Đà Lạt                 |       |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900   | 900                       |       | 900   |                                   |
| 356 | Tạ Văn Huân          | 250367510 | 31/10/2007 | 31 Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt              |       |            | Viet Nam  | 2.700               |       | 2.700 | 2.700                     |       | 2.700 |                                   |
| 357 | Tổng Xuân Vượng      | 250539319 | 17/04/2013 | 8a Hồ Xuân Hương- P9 - Đà Lạt               |       |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |
| 358 | Vy Thị Ngọc          | 250273464 | 22/11/2006 | 31 Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt              |       |            | Viet Nam  | 1.700               |       | 1.700 | 1.700                     |       | 1.700 |                                   |

| STT | Họ Tên                  | Số ĐKSH   | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                            | Email                         | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |       |       | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |       |       | Ghi chú                           |
|-----|-------------------------|-----------|------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------|-----------|---------------------|-------|-------|---------------------------|-------|-------|-----------------------------------|
|     |                         |           |            |                                                            |                               |            |           | Chưa LK             | Đã LK | Cộng  | Chưa LK                   | Đã LK | Cộng  |                                   |
| 1   | 2                       | 3         | 4          | 5                                                          | 6                             | 7          | 8         | 9                   | 10    | 11    | 12                        | 13    | 14    | 15                                |
| 359 | Võ Minh Huy             | 250846401 | 06/03/2008 | 57 Kim Đồng, phường 6, Đà Lạt                              |                               |            | Viet Nam  | 500                 |       | 500   | 500                       |       | 500   |                                   |
| 360 | Võ Ngọc Thanh           | 250230635 | 03/12/2014 | 250/2/17 Trần Phú Lộc Sơn                                  |                               |            | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 |                                   |
| 361 | Võ Quang Huy            | 250632624 | 01/07/2002 | 33-34A Ng.T.Minh Khai P1 Đà Lạt Lâm Đồng                   |                               |            | Viet Nam  | 500                 |       | 500   | 500                       |       | 500   |                                   |
| 362 | Võ Quang Hồng           | 250399539 | 02/07/2016 | 20 Lô 18 Phú Đồng Thiên Vương- P8- Đà Lạt                  |                               |            | Viet Nam  | 8.200               |       | 8.200 | 8.200                     |       | 8.200 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 363 | Võ Quang Lưu            | 250406975 | 11/02/2012 | 04 Hẻm Ma Trang Sơn p5 Đà Lạt                              |                               |            | Viet Nam  | 3.400               |       | 3.400 | 3.400                     |       | 3.400 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 364 | Võ Quốc Thiên           | 250426809 | 14/06/2008 | 40/7C Trần Phú - P4 - Đà Lạt                               |                               |            | Viet Nam  | 7.300               |       | 7.300 | 7.300                     |       | 7.300 | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK-0 |
| 365 | Võ Quốc Trang           | 250272091 | 12/07/2008 | 50 Hùng Vương, Tp Đà Lạt                                   | vqtrangdl(at)gmail.com        | 0913934640 | Viet Nam  | 3.400               |       | 3.400 | 3.400                     |       | 3.400 |                                   |
| 366 | Võ Thị Minh Hương       | 251273675 | 28/03/2018 | 195/12 Phan Đình Phùng - P2 - Đà Lạt                       |                               |            | Viet Nam  | 2.900               |       | 2.900 | 2.900                     |       | 2.900 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 367 | Võ Thị Thủy An          | 250616527 | 08/01/2018 | 15/12 Tuệ Tĩnh - Phường Lộc Sơn - TP Bảo Lộc               |                               |            | Viet Nam  | 2.400               |       | 2.400 | 2.400                     |       | 2.400 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 368 | VÕ TRUNG HIẾU           | 250759173 | 19/01/2009 | 9 Lê Hồng Phong, Phường 4, Thành Phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |                               | 24/12/2021 | Viet Nam  | 1.200               |       | 1.200 | 1.200                     |       | 1.200 | Loại 2<br>CLK :<br>1000 -<br>LK-0 |
| 369 | Võ Văn Duẩn             | 250399999 | 05/09/2007 | 67/7 Trường Xuân 1 - Xuân Trường- Đà Lạt                   |                               |            | Viet Nam  | 1.800               |       | 1.800 | 1.800                     |       | 1.800 |                                   |
| 370 | Võ Văn Hùng             | 250363559 | 15/03/2018 | 17 Bạch Đằng - P7 - Đà Lạt                                 |                               |            | Viet Nam  | 1.100               |       | 1.100 | 1.100                     |       | 1.100 |                                   |
| 371 | Võ Xuân Thành           | 212220758 | 24/07/2001 | - Đức Nhuận - Mộ Đức                                       |                               |            | Viet Nam  | 3.000               |       | 3.000 | 3.000                     |       | 3.000 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 372 | Võ Đức Tiến             | 250367464 | 01/08/2011 | 19h Huỳnh Thúc Kháng - P4 - Đà Lạt                         |                               |            | Viet Nam  | 2.700               |       | 2.700 | 2.700                     |       | 2.700 |                                   |
| 373 | Vũ Duy Minh             | 251105485 | 30/11/2013 | Tổ 3 - Lộc Thắng- Bảo Lâm                                  |                               |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900   | 900                       |       | 900   |                                   |
| 374 | Vũ Duy Mạnh             | 250228569 | 22/03/2018 | 66 Cổ Loa - P6 - Đà Lạt                                    |                               |            | Viet Nam  | 3.800               |       | 3.800 | 3.800                     |       | 3.800 |                                   |
| 375 | Vũ Thành Nam            | 250308588 | 23/11/2006 | 18 Hà Huy Tập- P3- Đà Lạt                                  |                               |            | Viet Nam  | 2.500               |       | 2.500 | 2.500                     |       | 2.500 |                                   |
| 376 | Vũ Thị Hưng             | 251227818 | 21/12/2016 | Lô 7 Lê Thánh Tôn P5 Đà Lạt                                |                               |            | Viet Nam  | 100                 |       | 100   | 100                       |       | 100   |                                   |
| 377 | Vũ Thị Hồng Thao        | 251113744 | 26/04/2014 | 4/6 Thiên Mỹ - P4 - Đà Lạt                                 |                               |            | Viet Nam  | 2.400               |       | 2.400 | 2.400                     |       | 2.400 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 378 | Vũ Thị Loan             | 162716640 | 21/02/2006 | Thị trấn Lạc Dương                                         |                               |            | Viet Nam  | 1.000               |       | 1.000 | 1.000                     |       | 1.000 |                                   |
| 379 | Vũ Đình Hải Dương       | 250330165 | 28/03/2017 | 7A Nguyễn Trãi P10 Đà Lạt                                  |                               |            | Viet Nam  | 3.900               |       | 3.900 | 3.900                     |       | 3.900 |                                   |
| 380 | Vũ Đình Lâm             | 250028285 | 15/08/2007 | 2/18 Phạm Hồng Thái - P10 - Đà Lạt                         |                               |            | Viet Nam  | 2.700               |       | 2.700 | 2.700                     |       | 2.700 |                                   |
| 381 | Vũ Đức Chính            | 250846644 | 24/03/2008 | C29 Mạc Đình Chi - P4 - Đà Lạt                             |                               |            | Viet Nam  | 3.100               |       | 3.100 | 3.100                     |       | 3.100 |                                   |
| 382 | Vương Thị Vân           | 181775929 | 27/10/1987 | A 48 Ngô Quyền - P6 - Đà Lạt                               |                               |            | Viet Nam  | 700                 |       | 700   | 700                       |       | 700   |                                   |
| 383 | Đinh Duy Lâm            | 194225886 | 04/07/2001 | Thôn 2 - Đa Dòn - Lâm Hà                                   |                               |            | Viet Nam  | 800                 |       | 800   | 800                       |       | 800   |                                   |
| 384 | ĐINH NGUYỄN THẢO NGUYỄN | 250790452 | 30/08/2006 | 16 PHẠM NGŨ LÃO, KP5, TT MADAGUI, ĐA HUOI, LÂM ĐỒNG        | THAONGUYEN221216(at)GMAIL.COM | 0907886670 | Viet Nam  | 2.100               |       | 2.100 | 2.100                     |       | 2.100 | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK-0 |
| 385 | Đinh Tiến Đạt           | 250825676 | 12/10/2017 | 14/1 Đường 3/4 - P3 - Đà Lạt                               |                               |            | Viet Nam  | 100                 |       | 100   | 100                       |       | 100   |                                   |
| 386 | Đinh Văn Quyền          | 250524840 | 17/11/2011 | Xuân Thành- Đa pan- Đa Têh                                 |                               |            | Viet Nam  | 900                 |       | 900   | 900                       |       | 900   |                                   |

| STT          | Họ/Tên                             | Số DKSII   | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                                             | Email | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK nắm giữ |            |            | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |            |            | Ghi chú                               |
|--------------|------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------|------------|-----------|---------------------|------------|------------|---------------------------|------------|------------|---------------------------------------|
|              |                                    |            |            |                                                                             |       |            |           | Chưa LK             | Đã LK      | Cộng       | Chưa LK                   | Đã LK      | Cộng       |                                       |
| 1            | 2                                  | 3          | 4          | 5                                                                           | 6     | 7          | 8         | 9                   | 10         | 11         | 12                        | 13         | 14         | 15                                    |
| 387          | Đoàn Hữu Thuận                     | 250943115  | 15/07/2010 | TDP Nghĩa Lập 2, TT Thạnh Mỹ, H. Đơn Dương                                  |       |            | Viet Nam  | 6.100               |            | 6.100      | 6.100                     |            | 6.100      | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0     |
| 388          | Đoàn Thị Kim Hoanh                 | 251185857  | 17/05/2016 | TDP Nghĩa Đức, TT Thạnh Mỹ, H. Đơn Dương                                    |       |            | Viet Nam  | 2.900               |            | 2.900      | 2.900                     |            | 2.900      | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0     |
| 389          | Đoàn Thị Liễu                      | 250710990  | 14/12/2004 | 31 Phan Bội Châu - P1 - Đà Lạt                                              |       |            | Viet Nam  | 5.500               |            | 5.500      | 5.500                     |            | 5.500      |                                       |
| 390          | Đào Văn Học                        | 250838021  | 31/10/2007 | 54/1 Nguyễn Công Trứ - P2 - Đà Lạt                                          |       |            | Viet Nam  | 2.500               |            | 2.500      | 2.500                     |            | 2.500      |                                       |
| 391          | Đặng Cao Phong                     | 221334132  | 09/12/2009 | - Hòa Quang Bắc - Phú Hòa                                                   |       |            | Viet Nam  | 100                 |            | 100        | 100                       |            | 100        |                                       |
| 392          | Đặng Hữu Sang                      | 250636243  | 06/10/2012 | H42KQH VH & ĐT - P2 Đà Lạt                                                  |       |            | Viet Nam  | 1.100               |            | 1.100      | 1.100                     |            | 1.100      |                                       |
| 393          | Đặng Kim Tuấn                      | 250452001  | 17/08/2016 | C37 Nguyễn Tử Lực P8 Đà Lạt                                                 |       |            | Viet Nam  | 1.000               |            | 1.000      | 1.000                     |            | 1.000      |                                       |
| 394          | Đặng Ngọc Thuận                    | 212170231  | 02/03/2004 | 33 B Hải Thượng - P2 - Đà Lạt                                               |       |            | Viet Nam  | 1.000               |            | 1.000      | 1.000                     |            | 1.000      |                                       |
| 395          | Đặng Thị Thanh Thúy                | 251199309  | 07/03/2016 | Tổ 13-Lộc Thắng- Bảo Lâm                                                    |       |            | Viet Nam  | 1.100               |            | 1.100      | 1.100                     |            | 1.100      |                                       |
| 396          | Đặng Thị Thúy Hằng                 | 250535813  | 16/12/2015 | 06 Huỳnh Thúc Kháng - P4 - Đà Lạt                                           |       |            | Viet Nam  | 900                 |            | 900        | 900                       |            | 900        |                                       |
| 397          | Đặng Trung Dũng                    | 250661072  | 10/09/2003 | 06 Huỳnh Thúc Kháng- P4- Đà Lạt                                             |       |            | Viet Nam  | 900                 |            | 900        | 900                       |            | 900        |                                       |
| 398          | Đặng Văn Hương                     | 250691398  | 09/01/2017 | Tân Lập, Lạc Lâm, Đơn Dương                                                 |       |            | Viet Nam  | 3.000               |            | 3.000      | 3.000                     |            | 3.000      | Loại 2<br>CLK :<br>2000 -<br>LK:0     |
| 399          | Đặng Văn Hải                       | 250636803  | 31/07/2002 | 24a Khe Sanh - P 10 - Đà Lạt                                                |       |            | Viet Nam  | 400                 |            | 400        | 400                       |            | 400        |                                       |
| 400          | Đặng Văn Tâm                       | 250253725  | 23/04/2012 | 24 Khe Sanh - P10 - Đà Lạt                                                  |       |            | Viet Nam  | 3.100               |            | 3.100      | 3.100                     |            | 3.100      |                                       |
| 401          | Đặng Đình Thanh                    | 250202628  | 26/09/1980 | 3 Bis /1 Đình Tiên Hoàng - P2 - Đà Lạt                                      |       |            | Viet Nam  | 2.500               |            | 2.500      | 2.500                     |            | 2.500      |                                       |
| 402          | Đặng Đình Tuấn                     | 250860640  | 30/04/2010 | Số 4 - Quảng Lập - Đơn Dương                                                |       |            | Viet Nam  | 300                 |            | 300        | 300                       |            | 300        |                                       |
| 403          | Đồng Phước Tâm                     | 250894974  | 21/05/2009 | 86 An Sơn - P4 - Đà Lạt                                                     |       |            | Viet Nam  | 1.100               |            | 1.100      | 1.100                     |            | 1.100      |                                       |
| 404          | Đồng Quang Hưng                    | 250655121  | 22/03/2010 | 96 Tổ 1 Cao Bá Quát - P7 - Đà Lạt                                           |       |            | Viet Nam  | 1.000               |            | 1.000      | 1.000                     |            | 1.000      | Loại 2<br>CLK :<br>600 -<br>LK:0      |
| 405          | Đỗ Hồng Sơn                        | 250228369  | 27/07/2015 | 07 Hẻm Quang Trung - P10 - Đà Lạt                                           |       |            | Viet Nam  | 3.400               |            | 3.400      | 3.400                     |            | 3.400      |                                       |
| 406          | Đỗ Thị Chí Thanh                   | 250427997  | 05/09/2017 | 186 Trần Quang Khải - Phường 8 - Đà Lạt                                     |       |            | Viet Nam  | 1.400               |            | 1.400      | 1.400                     |            | 1.400      |                                       |
| 407          | Đỗ Thị Ngọc Giàu                   | 250556109  | 22/08/2007 | 11A Nguyễn Văn Cừ - P1 - Đà Lạt                                             |       |            | Viet Nam  | 900                 |            | 900        | 900                       |            | 900        |                                       |
| 408          | Đỗ Tiến Đạt                        | 250568552  | 28/07/2016 | 11/2 Khe Sanh- p10 - Đà Lạt                                                 |       |            | Viet Nam  | 6.200               |            | 6.200      | 6.200                     |            | 6.200      | Loại 2<br>CLK :<br>5000 -<br>LK:0     |
| 409          | Đỗ Văn Cao                         | 250549047  | 17/10/2015 | 135 Trần Thế Xương- Đam B'ri- Bảo Lộc                                       |       |            | Viet Nam  | 6.100               |            | 6.100      | 6.100                     |            | 6.100      |                                       |
| 410          | Đỗ Xuân Hoài Thương                | 250658270  | 29/07/2003 | 03 Đồng Tâm - P4 - Đà Lạt                                                   |       |            | Viet Nam  | 800                 |            | 800        | 800                       |            | 800        |                                       |
| 411          | Đỗ Đình Dũng                       | 250538734  | 15/09/2016 | Số 10 - tổ 7 - KP3 - TT Đình Văn - Lâm Hà                                   |       |            | Viet Nam  | 1.100               |            | 1.100      | 1.100                     |            | 1.100      |                                       |
| 412          | Đỗ Đức Hào                         | 250752931  | 21/07/2011 | Đồng Tiến - Đình Văn - Lâm Hà                                               |       |            | Viet Nam  | 200                 |            | 200        | 200                       |            | 200        |                                       |
| 413          | Đỗ Đức Đạo                         | 250202610  | 12/09/2015 | 24/5 Mạc Đình Chi p4 Đà Lạt                                                 |       |            | Viet Nam  | 8.400               |            | 8.400      | 8.400                     |            | 8.400      | Loại 2<br>CLK :<br>3500 -<br>LK:0     |
| Cộng Cả nhân |                                    |            |            |                                                                             |       |            |           | 1.222.200           | 13.827.093 | 15.049.293 | 1.222.200                 | 13.827.093 | 15.049.293 |                                       |
| b. Tổ chức   |                                    |            |            |                                                                             |       |            |           |                     |            |            |                           |            |            |                                       |
| 414          | Công Ty CP Cấp Thoát Nước Thủy Anh | 0313064474 | 16/08/2019 | LẦU 5, TÒA NHÀ PEARL PLAZA, SỐ 561A ĐIỆN BIÊN PHỦ, P25, Q BÌNH THẠNH, TPHCM |       | 0903703504 | Viet Nam  | 12.502.601          |            | 12.502.601 | 12.502.601                |            | 12.502.601 | Loại 2<br>CLK :<br>12502601<br>- LK:0 |

| STT             | Họ Tên                                                        | Số ĐKSH    | Ngày cấp   | Địa chỉ liên hệ                                                                         | Email | Điện thoại | Quốc tịch | Số lượng CK năm giữ |            |            | Số quyền bỏ phiếu phân bổ |            |            | Ghi chú                               |
|-----------------|---------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------|------------|-----------|---------------------|------------|------------|---------------------------|------------|------------|---------------------------------------|
|                 |                                                               |            |            |                                                                                         |       |            |           | Chưa LK             | Đã LK      | Cộng       | Chưa LK                   | Đã LK      | Cộng       |                                       |
| 1               | 2                                                             | 3          | 4          | 5                                                                                       | 6     | 7          | 8         | 9                   | 10         | 11         | 12                        | 13         | 14         | 15                                    |
| 415             | Công ty cổ phần Golden Stream                                 | 5801291906 | 16/12/2015 | Số 11A Cỏ Giang, phường 9, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng                                         |       |            | Viet Nam  | 9.000.000           |            | 9.000.000  | 9.000.000                 |            | 9.000.000  | Loại 2<br>CLK :<br>9000000<br>- LK:0  |
| 416             | Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mesa                       | 100520429  | 11/11/2013 | 20 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội                         |       |            | Viet Nam  | 10.735.182          |            | 10.735.182 | 10.735.182                |            | 10.735.182 | Loại 2<br>CLK :<br>10735182<br>- LK:0 |
| 417             | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH | 0101992921 | 13/05/2019 | Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam |       |            | Viet Nam  |                     | 31.512.924 | 31.512.924 |                           | 31.512.924 | 31.512.924 |                                       |
| Cộng Tổ chức    |                                                               |            |            |                                                                                         |       |            |           | 32.237.783          | 31.512.924 | 63.750.707 | 32.237.783                | 31.512.924 | 63.750.707 |                                       |
| CỘNG TRONG NƯỚC |                                                               |            |            |                                                                                         |       |            |           | 33.459.983          | 45.340.017 | 78.800.000 | 33.459.983                | 45.340.017 | 78.800.000 |                                       |
| Tổng cộng       |                                                               |            |            |                                                                                         |       |            |           | 33.459.983          | 45.340.017 | 78.800.000 | 33.459.983                | 45.340.017 | 78.800.000 |                                       |

TP. HCM, Ngày 24 tháng 03 năm 2022

Người lập



Nguyễn Thị Hồng Vân

P.Trưởng phòng ĐKCK



Nguyễn Thị Nam Phương

Giám đốc Chi nhánh



Nguyễn Thị Minh Nguyệt